# BÁO CÁO

# THƯỜNG NIÊN 2020

**Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải**

# MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

01 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

## 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình công ty 2020
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ủy ban kiểm toán (Thời điểm BC là Ban kiểm toán nội bộ)
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

Ýkiến của Đơn vị kiểm toán
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

TASA GROUP

# THÔNG ĐIỆP
# CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

***Kính gửi Quý cổ đông,***

*Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi đến Quý cổ đông lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.*

Năm 2020 bối cảnh tình hình kinh tế thế giới hết sức u ám do đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu. Tại thời điểm cuối tháng 6/2020,các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính đều đồng loạt nhận định tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy thoái sâu trong năm 2020.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Ngành vận tải biển tiếp tục gặp khó khăn, các hãng tàu tìm mọi biện pháp để cắt giảm chi phí đã ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị kinh doanh cảng, kho bãi, vận tải. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Trong năm 2020 ngành vận tải hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đều giảm về sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa. Riêng đối với hàng không bị ảnh hưởng nặng nhất trong năm và đang diễn ra theo tình huống xấu hơn các kịch bản đã dự báo, với tổng thị trường năm 2020 đạt khoảng 43 triệu khách, giảm 46% so năm 2019. Ngành hàng hải dù bị ảnh hưởng tiêu cực, nhưng cơ bản vẫn giữ tốc độ tăng trưởng, khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển trong 10 tháng năm 2020 đạt hơn 572 triệu tấn (không bao gồm hàng quá cảnh không xếp dỡ tại cảng) tăng 5% so cùng kỳ năm 2019; trong đó, thực hiện khối lượng hàng hóa container đạt hơn 18 triệu TEU, tăng 13% so năm 2019.

kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019,

Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội", kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 tăng 2,91%, nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Mi-an-ma, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm nay; đồng thời quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, vượt Xin-ga-po (337,5 tỷ USD) và Ma-lai-xi-a (336,3 tỷ USD), đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau In-đô-nê-xi-a 1.088,8 tỷ USD; Thái Lan 509,2 tỷ USD và Phi-li-pin 367,4 tỷ USD).

Trong bối cảnh đó, hoạt động vận tải và logistics Việt Nam vẫn trên đà phát triển cùng với sự gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải còn phải đối mặt với những khó khăn do sự biến động của thị trường, sự gia tăng của các đối thủ cạnh tranh và sự mất dần các lợi thế trên thị trường do đó phần nào dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không đạt được chỉ tiêu đặt ra đầu năm của Đại hội đồng cổ đông và tuy nhiên kết quả hoạt động kinh doanh  tăng hơn so với năm 2019. Trong năm 2020, doanh thu thuần đạt 170 tỷ đồng đạt 85,13% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 17.861 tỷ đồng đạt 99,23% so với kế hoạch đề ra.

Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Đào Việt Anh**

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2016-2020

## Doanh thu thuần

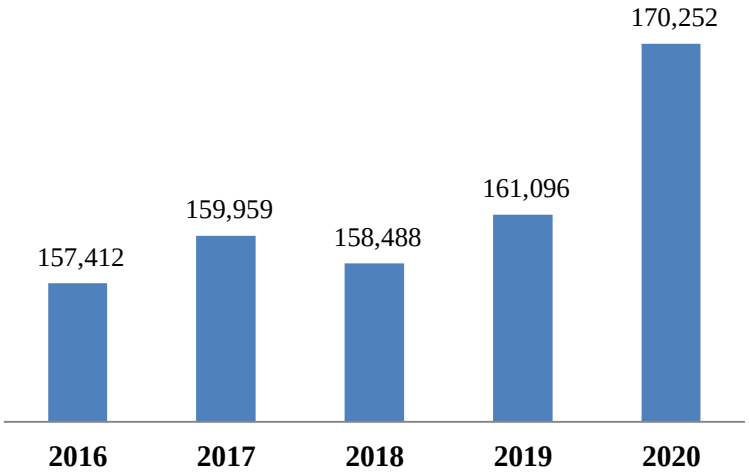


**Đơn vị : Triệu đồng**

## Lợi nhuận sau thuế

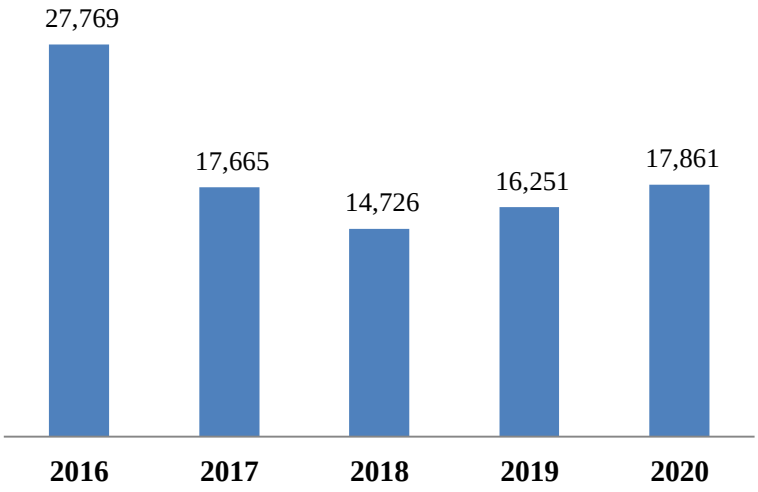


**Đơn vị : Triệu đồng**

## Tổng tài sản

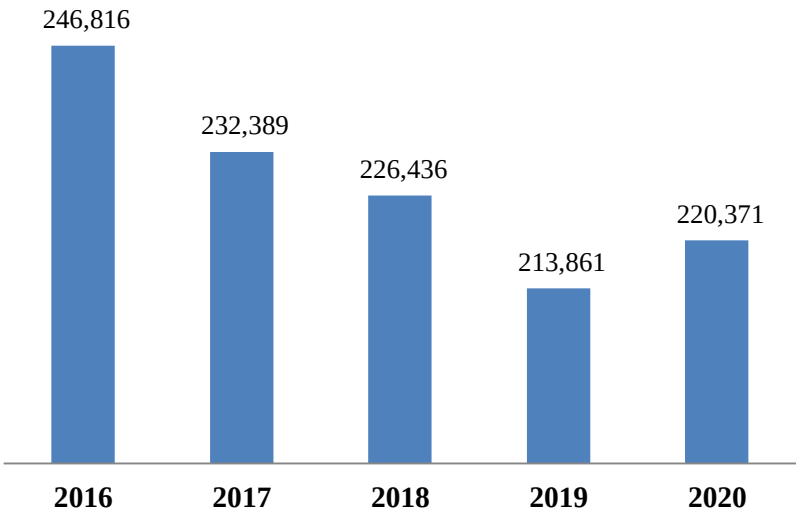


**Đơn vị : Triệu đồng**

## Vốn chủ sở hữu

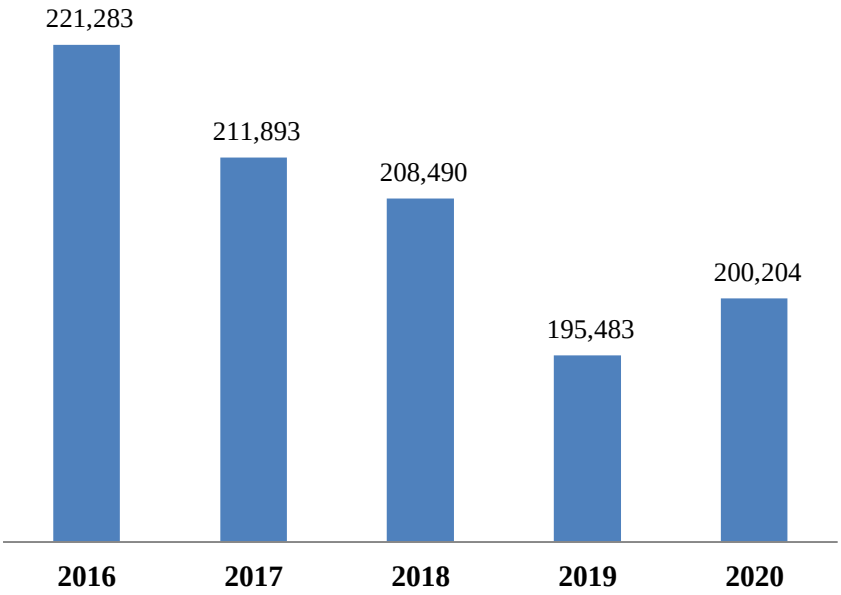


**Đơn vị : Triệu đồng**

# 01 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

**Thông tin khái quát về công ty**

**Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý**

**Định hướng phát triển**

**Các rủi ro**

TRẠM HUYỆN HẢI

# I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Mã số doanh nghiệp) số: 0200793081
- Vốn điều lệ: 187.110.000.000 đồng
- Địa chỉ: 189 đường đi Đình Vũ - P.Đông Hải 2 - Q.Hải An - Tp.Hải Phòng
- Điện thoại: (84.225) 397 8895
- Fax: (84.225) 397 8895
- Webiste: www.tasaduyenhai.com
- Mã cổ phiếu: TCO
- Sàn giao dịch: HOSE

### QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## NĂM 1997

▪Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

## NĂM 2003

▪Bộ Tài chính công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt trì, Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.

▪Kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải được công nhận là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu

## NĂM 2004

▪Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận bổ sung Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

## NĂM 2007

Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

## NĂM 2008

- Tháng 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên: Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải; Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải; Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.
- Tháng 07/2008: Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội

## NĂM 2009

- Tháng 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).
- Tháng 12/2009: Tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.

## NĂM 2011

• Tháng 01/2011: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 75,83%.

• Tháng 01/2011: Thành lập thêm công ty thành viên là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải với vốn điều lệ là 999.000.000 đồng.

• Tháng 01/2011: Tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.

• Tháng 09/2011: Tổng cục Hải quan quyết định về việc thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) của công ty TNHH Container Minh Thành

## NĂM 2012

• Ngày 27/02/2012: Cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.

## NĂM 2014

• Tháng 08/2014: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ lên 99,9%.

• Tháng 09/2014: Hoàn thành việc chào bán 1.160.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 128.700.000.000 đồng lên 140.300.000.000 đồng.

## NĂM 2015

• Ngày 07/08/2015: Tăng Vốn điều lệ lên 187.110.000.000 đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.

## NĂM 2016

• Công ty tiến hành mua vào 750.000 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11.473 đồng/cổ phiếu.

• Công ty tiến hành giải thể công ty con là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải.

## NĂM 2017

• 24/07/2017: Thông qua việc mua lại 600.000 cổ phiếu của Công ty làm cổ phiếu quỹ.

## NĂM 2018

• Tháng 03/2018: Thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

• Từ 24/03/2018:Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 thông qua việc chuyển đổi sang mô hình quản trị không có Ban kiểm soát.

• Ngày 26/04/2018: Hội đồng quản trị Công ty tiến hành thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

## NĂM 2020

• Ngày 24/04/2020: Thành lập Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải.

• Ngày 18/06/2020: Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam và chiếm 51% Vốn điều lệ của Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam. Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam trở thành công ty con của Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

• Ngày 08/12/2020: Thành lập địa điểm kinh doanh của Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại Thành phố Hà Nội.

# II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.

## CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh thành:

- Hải Phòng
- Phú Thọ
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Hà Nam
- Yên Bái
- Bắc Ninh
- Thành phố Hồ Chí Minh

# III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ

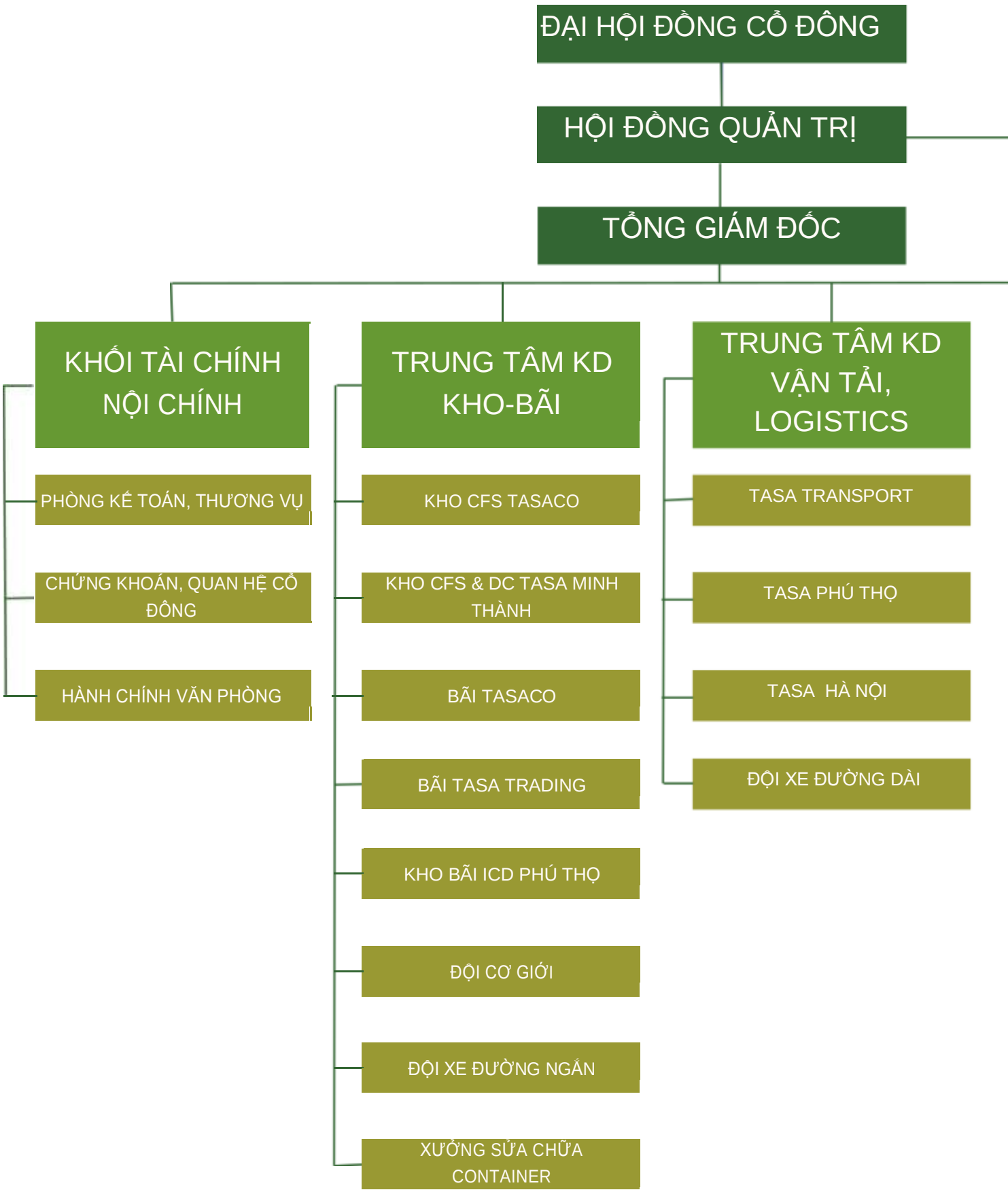

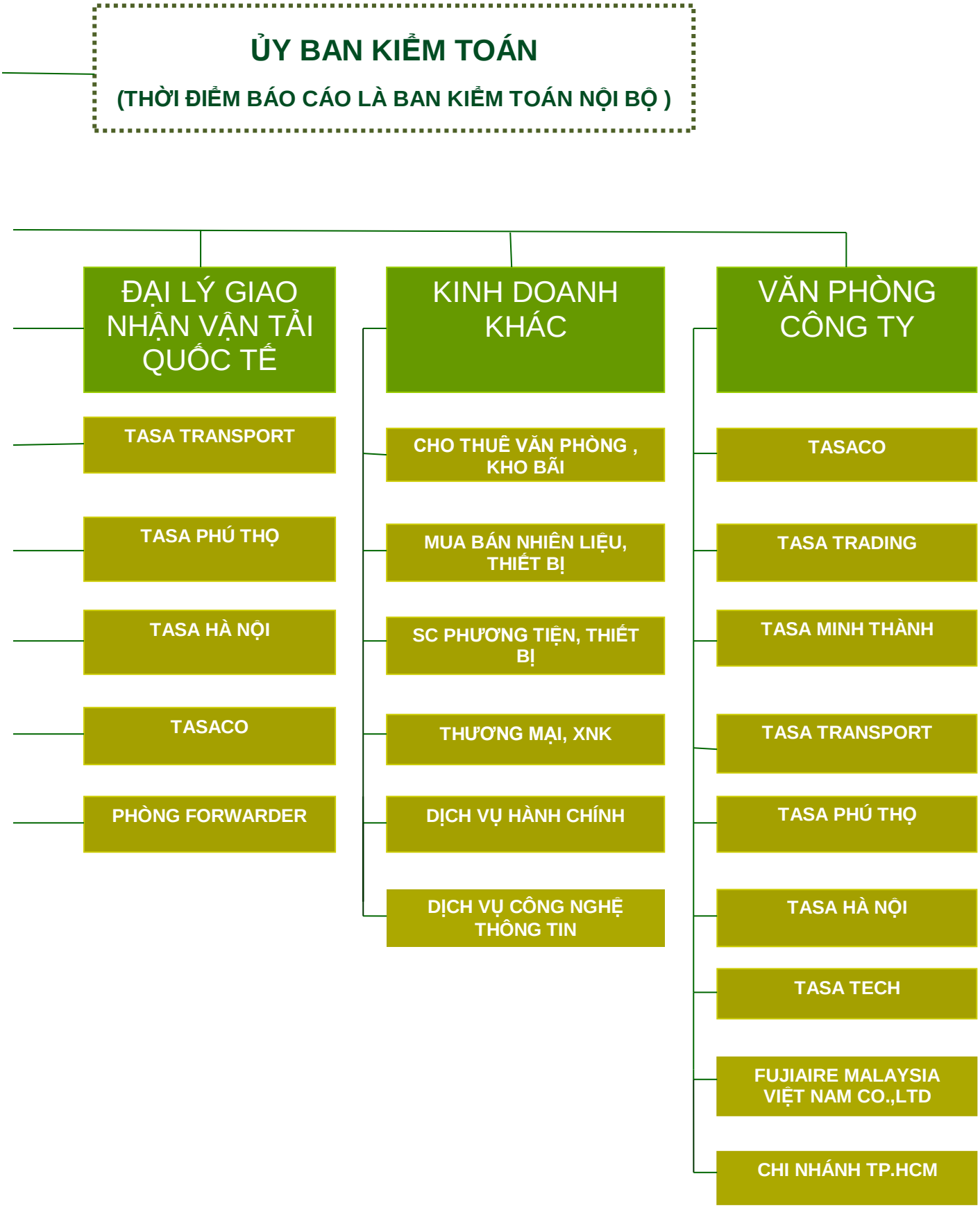
ỦY BAN KIỂM TOÁN
(THỜI ĐIỂM BÁO CÁO LÀ BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ )
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ
TASA TRANSPORT
TASA PHÚ THỌ
TASA HÀ NỘI
TASACO
PHÒNG FORWARDER
KINH DOANH KHÁC
CHO THUÊ VĂN PHÒNG , KHO BÃI
MUA BÁN NHIÊN LIỆU, THIẾT BỊ
SC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ
THƯƠNG MẠI, XNK
DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VĂN PHÒNG CÔNG TY
TASACO
TASA TRADING
TASA MINH THÀNH
TASA TRANSPORT
TASA PHÚ THỌ
TASA HÀ NỘI
TASA TECH
FUJIAIRE MALAYSIA VIỆT NAM CO.,LTD
CHI NHÁNH TP.HCM

## DIỄN GIẢI BỘ MÁY QUẢN LÝ

### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ GỒM:

### • Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị;

- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

### • Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

### • Ban Tổng giám đốc:

Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### • Ủy ban kiểm toán (Thời điểm Báo cáo là Ban kiểm toán nội bộ)

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ủy ban kiểm toán (Ban kiểm toán nội bộ) được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

- **Các phòng chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.
- **Các chi nhánh, văn phòng:** thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty.

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (Tại thời điểm báo cáo 31/12/2020)

Công ty có 08 công ty con và không có công ty liên kết.

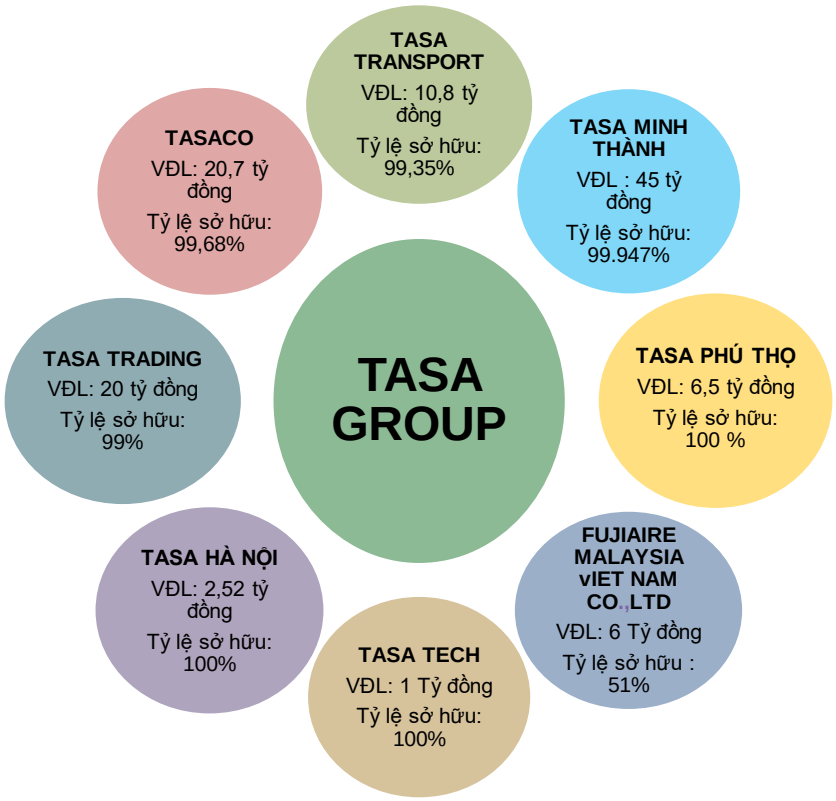


**Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO):**

- Địa chỉ: Km 104+200 Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải

**Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT):**

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

**Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING):**

- Địa chỉ: 189 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- Lĩnh vực: Kho bãi, Thương mại, Xuất nhập khẩu

**Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam (FUJIAIRE MALAYSIA VIỆT NAM CO.,LTD)**

- Địa chỉ: Số 59C, ngõ 66, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
- Lĩnh vực: Dịch vụ thương mại

**Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành):**

- Địa chỉ: Số 189 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải

**Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)**

- Địa chỉ: Lô số 02, Khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, TP. Việt Trì, Phú Thọ
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải, Cảng cạn (ICD)

**Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)**

- Địa chỉ: Phòng 212 Nhà N3A Lê Văn Lương, Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

**Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải (TASA TECH)**

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- Lĩnh vực: Dịch vụ công nghệ thông tin

# VỊ THẾ

## NGÀNH VẬN TẢI ,LOGISTICS

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, các hoạt động logistics xuyên suốt từ sản xuất tới tiêu dùng ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất, dịch vụ và của toàn nền kinh tế nói chung.

Khi xem xét cả các yếu tố lợi thế nội tại và xu hướng vận động của thị trường quốc tế, có thể thấy lĩnh vực logistics Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển và tham gia sâu hơn lĩnh vực logistics thế giới. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế và quá trình hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, ngành Logistics Việt Nam đã có những bước phát triển đáng mừng. Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đã đứng thứ 39/160 nước và đứng thứ 3 trong ASEAN sau Singapore và Thái Lan về mức độ phát triển Logistics. Với tốc độ phát triển hàng năm đạt 16 đến 20%, đây là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều nhất của Việt Nam thời gian qua.

Tuy nhiên năm 2020 là một năm với rất nhiều sự biến khiến cả thế giới chao đảo trong khó khăn, từ dịch bệnh cho đến thiên tai, căng thẳng chính trị và cuộc tranh đua thương mại,... Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng lớn bởi những vấn đề trên và tất nhiên ngành Logistics cũng không tránh khỏi những thách thức để phát triển.

Theo khảo sát của Hiệp hội Doanh nghiệp logistics Việt Nam (VLA), trong Quý I/2020, 15-50% hoạt động của các hội viên bị ảnh hưởng (giảm về hoạt động và doanh thu) tùy theo loại hình dịch vụ cung cấp. Khoảng 80% hội viên VLA là Doanh nghiệp vừa và nhỏ nên bị tác động nặng nề. Từ tháng 5/2020, hoạt động logistics có được phục hồi theo nền kinh tế, nhưng hiện nay nhìn chung khoảng 20% doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics vẫn còn suy giảm về hoạt động. So với trước dịch, lượng hàng hóa vận tải qua biên giới giảm đi nhiều. Nền kinh tế Việt Nam là một nền kinh tế mở, phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư FDI với hơn 70% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu là thuộc khu vực này. Theo đó, ngành dịch vụ logistics Việt Nam cũng chịu tác động của khoảng hơn 30 doanh nghiệp cung cấp logistics xuyên quốc gia có quan hệ mật thiết với các chủ hàng và hãng tàu biển lớn của thế giới. Nhu cầu quốc tế giảm sút đưa đến đơn hàng xuất khẩu giảm, nhiều Công ty phải cho công nhân nghỉ việc. Doanh nghiệp dịch vụ logistics bị tác động, ảnh hưởng theo, giảm sút đáng kể về năng lực kinh doanh và diện hoạt động Doanh thu bị giảm mạnh.

Qua bệnh dịch, ngành dịch vụ logistics Việt Nam đã nhận thức sâu sắc vấn đề tồn kho cần quan tâm hơn trong hoạt động logistics đối với doanh nghiệp sản xuất phụ thuộc vào nguyên liệu nhập ngoại. Đồng thời, dịch bệnh là chất xúc tác thúc đẩy quá trình chuyển đổi sô, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành dịch vụ logistics, trong điều kiện Cách mạng Công nghiệp 4.0. Vì vậy, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics đã nhận thức cần thiết phải chuyển đổi số nhằm thay đổi sự trì trệ, tạo sự đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí logistics, tăng trưởng, có thêm khách hàng và đạt lợi nhuận tối đa vượt trội so với trước khi chuyển số.

Hiện DN logistics nội chiếm hơn 80% tổng số DN kinh doanh dịch vụ logistics tại Việt Nam, song hầu hết chỉ làm dịch vụ các chuỗi cung ứng nhỏ trong lãnh thổ Việt Nam như: Dịch vụ giao nhận, cho thuê kho bãi, làm thủ tục hải quan, gom hàng lẻ và thị phần tại các cảng… Trong khi đó, các hoạt động lớn hơn, mang tính liên vận quốc tế đều do thiểu số các công ty, tập đoàn đa quốc gia đảm trách. Nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra là do cách làm ăn manh mún,chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi Logistics, tình trạng thiếu đồng bộ của kết cấu hạ tầng cho ngành Logistics đã hạn chế sự phát triển của hoạt động Logistics.

Để tận dụng các lợi thế, cơ hội và giải quyết các hạn chế còn tồn đọng, đưa lĩnh vực logistics trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, đóng góp tích cực vào cái thiện năng lực cạnh tranh chung của toàn nền kinh tế, chúng ta phải tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ nêu trong Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 2 năm 2017 và Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 26/03/2019 tại các Bộ

ngành, địa phương và hiệp hội. Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025, thể hiện sự quan tâm của Chính phủ đối với một lĩnh vực rất quan trọng của nền kinh tế.

## VỊ THẾ

Công ty thành lập từ năm 1997, đến nay đã trải qua hơn 20 năm phát triển với nhiều những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Đồng thời phải cạnh tranh quyết liệt với các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt là các công ty lớn của nước ngoài. Tuy nhiên, nhờ những chính sách đúng đắn, các quyết định phù hợp với từng thời điểm nên Công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này đã giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải – kho bãi ở Việt Nam.

Hiện nay, trên tuyến Hải Phòng- Phú Thọ, Công ty đang đảm nhận tới 50% thị phần vận tải container tại Phú Thọ. Công ty cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Có được vị trí này là nhờ công ty có lợi thế về số lượng xe lớn và khách hàng đa dạng.

Hệ thống kho bãi cũng là lợi thế của Công ty. Với diện tích kho bãi 12 ha, được cấp giấy phép hải quan tại Hải Phòng. Trong đó có 02 bãi được cấp giấy phép hải quan để khai thác hàng hóa, container hàng hóa XNK. Công ty cũng được cấp giấy phép ICD (cảng thông quan nội địa) tại khu công nghiệp Thụy Vân – Việt Trì – Phú Thọ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong khai báo và làm thủ tục hải quan tại bãi của Công ty.

# IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;

- Thành lập Công ty mới theo yêu cầu phát triển SXKD, mở các chi nhánh để phát triển thị trường;

- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới: như thương mại, nhà hàng, khách sạn, Bất động sản, xây dựng công trình hạ tầng...

- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không;

- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ;

- Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vỏ, thuê vỏ, đại lý vỏ container để phát triển công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa.

- Phát triển việc đầu tư cho thuê phương tiện thiết bị để cung cấp năng lực cho vận tải và làm logistics.

- Thanh lý các tài sản dư thừa và tập trung khai thác các năng lực dư thừa như bãi, văn phòng, phương tiện, thiết bị

- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển SXKD và tìm hướng đi mới cho Công ty.

- Tinh giảm bộ máy điều hành. Nhân sự phải kiêm nhiệm và yêu cầu mỗi nhân sự phải biết nhiều tác nghiệp và nghiệp vụ trong chuỗi SXKD của Công ty.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ công nhân viên, đổi mới tư duy, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Bất động sản, xây dựng  công trình...xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao, quản lý và hoạt động tiếp cận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

## ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

• Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty do HĐQT Công ty đề ra:

- Thành viên HĐQT tham gia điều hành,

- Thành viên HĐQT chuyên trách,

- Thành viên HĐQT độc lập,

Hội đồng Quản trị đã thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên:

- Ông Đào Việt Anh: Phụ trách chung công việc của HĐQT. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược đầu tư phát triển Công ty, xây dựng cơ chế chính sách, các dự án đầu tư của Công ty...

- Ông Lê Thái Cường: Phụ trách công tác phát triển thị trường, phát triển ngành nghề kinh doanh, công tác quan hệ đối ngoại của Công ty.

- Ông Tạ Minh Nguyên: Phụ trách lương, thưởng, nhân sự của Công ty.

- Ông Trần Tuấn Hùng: Phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.

- Ông Phan Thanh Bình: Phụ trách xây dựng các chỉ tiêu , kế hoạch kinh doanh (ngắn hạn, dài hạn), các định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty. Phụ trách triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, dự án đầu tư mở rộng và phát triển ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Ngoài thành lập Ban kiểm toán nội bộ (tiểu ban kiểm toán), Công ty không thành lập các tiểu ban khác của HĐQT mà phân công từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT phụ trách. Để mỗi thành viên trong HĐQT chủ động trong lĩnh vực công việc được phân công và sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị là tách biệt với hoạt động điều hành của Ban điều hành.

- Thành viên HĐQT được phân công phụ trách ban (tiểu ban) hoặc lĩnh vực nào sẽ là Người chịu trách nhiệm cao nhất của Công ty trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

- Thành viên HĐQT phải chủ động xây dựng chương trình công tác của mình theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Rà soát, bổ sung các quy định hiện tại; xây dựng dự thảo và đề nghị HĐQT ban hành mới các quy chế, quy định có liên quan thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Kiến nghị HĐQT Công ty giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động trong việc điều hành các hoạt động SXKD có hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật.

• Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD và phát triển ngành nghề mới của Công ty.

• Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của phát luật và điều lệ của Công ty;

• Mục tiêu hàng đầu trong năm 2021 là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:

- Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,

- Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

- Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.

• Cử thành viên HĐQT, BKTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;

• Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, các định mức và quy chế quản lý cho các lĩnh vực SXKD mới của Công ty.

• Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;

• Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi , phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

# MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

| | |
|---|---|
| **Đối với Khách hàng** | **Cung cấp dịch vụ chất lượng, kịp thời và thuận tiện nhất** |
| **Đối với Cổ đông** | **Thực hiện Công bố thông tin công khai, minh bạch** |
| | **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các buổi gặp gỡ nhà đầu tư** |
| | **Đảm bảo mức cổ tức ổn định và bền vững** |
| **Đối với Nhà nước** | **Tuân thủ chính sách, quy định Nhà nước trong hoạt động kinh doanh** |
| | **Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế** |
| **Đối với Người lao động** | **Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh** |
| | **Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động** |
| | **Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động với các hoạt động ngoài giờ** |
| **Đối với Cộng đồng - Xã hội** | **Chia sẻ cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng** |
| | **Có trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội** |
| **Đối với môi trường** | **Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường** |

# V. CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu kinh tế-xã hội quý IV và năm 2020. Theo đó, GDP cả năm 2020 tăng 2.91% so với năm trước. Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, thì đây là thành công lớn của Việt Nam . Mức tăng trưởng năm 2020 của Việt Nam thuộc nhóm cao nhất thế giới. Riêng GDP quý 4/2020 ước tính tăng 4.48% so với cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%

Những yếu tố trên có thể có những tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa, tác động trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

## RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng dầu là một yếu tố đầu vào quan trọng cấu thành giá vốn hàng bán (chiếm 35%) của Công ty và chịu nhiều biến động về giá theo nguồn cung trên thị trường.

Năm 2020, giá trung bình dầu Brent đạt 42 USD/thùng, giảm 34,72% so với năm 2019 (64,34 USD/thùng). Giá West Texas Middle (WTI) mức trung bình khoảng 38,96 USD/thùng vào năm 2020, theo Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA).

Diễn biến giá xăng dầu năm 2020 khá khó lường, như trong tháng 9/2020, giá dầu thô thế giới lần đầu tiên giảm sau 4 tháng tăng liên tiếp, dầu WTI giảm 7% và Brent giảm 8%, xăng Ron 92 trên thị trường Singapore chỉ tăng 4%.

Giá đóng cửa trung bình tháng 9 của WTI là 40,28 USD/thùng, dầu Brent đạt 42,77 USD/thùng.

Giá dầu WTI đóng cửa phiên 8/9/2020 đã xuống 36,76 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ ngày 15/06/2020, dầu Brent cũng lần đầu tiên dưới ngưỡng 40 USD/thùng kể từ ngày này. Sau đó giá cả dầu tăng nhẹ.

Các biến động kể trên của giá xăng dầu có thể gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.

## RỦI RO PHÁP LUẬT

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhịp với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

## RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải Logistics, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty. Tuy nhiên, các biến động xấu của môi trường như hạn hán, lũ lụt,

ô nhiễm biển sẽ làm sản lượng hàng hóa trên toàn cầu cũng như ở Việt Nam sụt giảm. Điều này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty.

## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô

nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại- có quy mô và kinh nghiệm "lấn sân" và giành mất thị phần

# 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2020

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Tổ chức và nhân sự**

**Tình hình đầu tư và thực hiện dự án**

**Tình hình tài chính**

**Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

**Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

# I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

• Doanh thu thuần năm 2020 đạt 170,252 tỷ đồng, tăng 5,68% so với cùng kỳ năm 2019. Trong khi đó, Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 17,861 tỷ đồng, tăng 9,90% so với cùng kỳ năm 2019.

### Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Doanh thu thuần | Triệu VNĐ | 157.412 | 159.959 | 158.488 | 161.096 | 170.252 |
| Lợi nhuận gộp | Triệu VNĐ | 40.731 | 38.652 | 36.514 | 35.631 | 36.233 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | Triệu VNĐ | 24.443 | 22.624 | 19.704 | 20.323 | 19.393 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính | Triệu VNĐ | 2.682 | 3.186 | 3.000 | 3.062 | 2.903 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác | Triệu VNĐ | 10.871 | 939 | 360 | 406 | 1.616 |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu VNĐ | 35.314 | 23.563 | 20.064 | 20.729 | 21.010 |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu VNĐ | 27.769 | 17.665 | 14.726 | 16.251 | 17.861 |

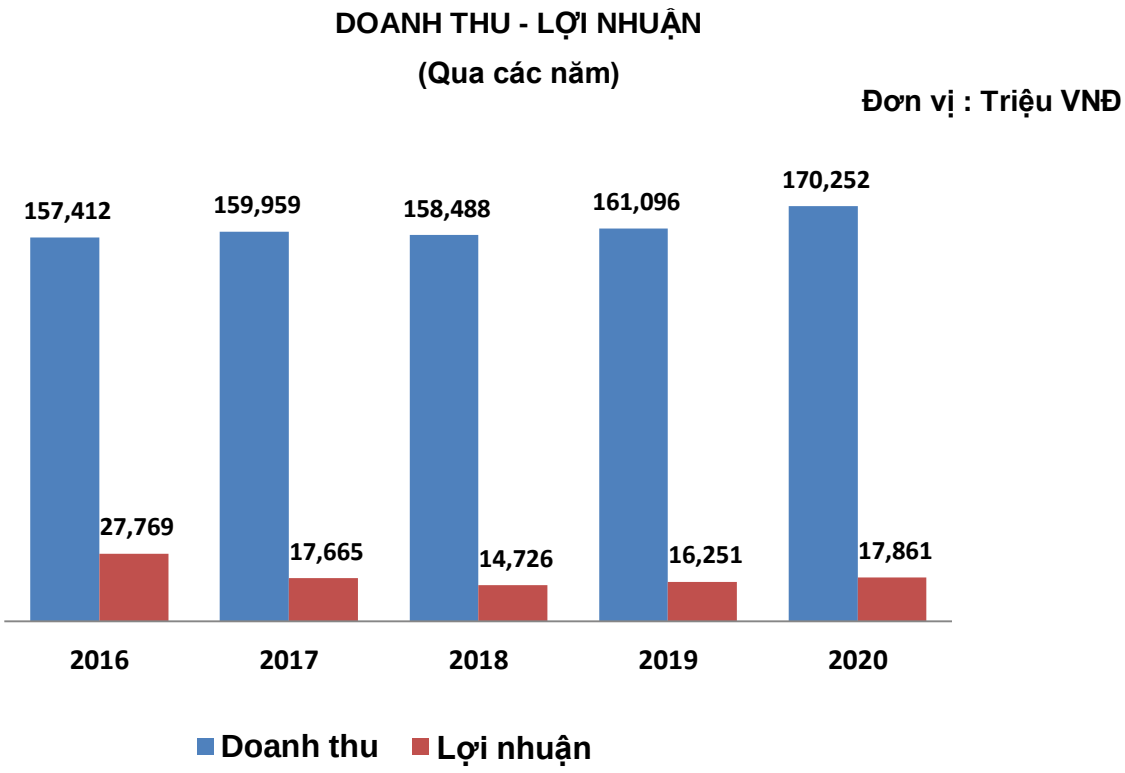

### Kết quả kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch đầu năm

| Chỉ tiêu | Đơn vị | KH 2020 | TH 2020 | TH/KH |
|---|---|---|---|---|
| Doanh thu thuần | Triệu đồng | 200.000 | 170.252 | 85,12% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 18.000 | 17.861 | 99,23% |

• Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2020 của công ty tăng hơn so với năm 2019. Mặc dù vẫn chưa đạt so với kế hoạch đặt ra về Tổng doanh thu nhưng gần như đã hoàn thành mục tiêu đề ra về Lợi nhuận:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 85,12% so với kế hoạch đầu năm;

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 99,23% so với kế hoạch đầu năm.

## NGUYÊN NHÂN

### KHÁCH QUAN

• Năm 2020 kinh tế thế giới phải chứng kiến mức suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch COVID-19. Bức tranh kinh tế năm 2021 dù được Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo có triển vọng song còn khó khăn khi dịch bệnh chưa được kiểm soát và những biến thể mới của virus SARS-CoV-2 đã xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới. Việt Nam được đánh giá là đất nước kiểm soát dịch bệnh tốt hàng đầu nhưng cũng không thể tránh khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng, suy giảm của kinh tết thế giới và khu vực. Là đơn vị cung cấp các dịch vụ liên quan tới hàng hóa XNK của khu vực và thế giới nên những tác động xấu nêu trên cũng ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty

• Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics… cạnh tranh gay gắt, khốc liệt do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng như: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logictics, Nam Hải Logictics, Vin logistics...Lộ trình hội nhập ngành nghề đã giúp cho các doanh nghiệp nước ngoài có lịch sử phát triển và mối quan hệ với các đối tác toàn cầu hàng trăm năm được mở cửa đón vào thị trường Việt Nam thành lập công ty 100% vốn nước ngoài.

• Một số đối tác truyền thống của Công ty tiếp tục có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với các Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh phải sáp nhập.

• Giá thuê đất của Công ty bị điều chỉnh tăng do quyết định của HĐND thành phố Hải Phòng

• Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh…) đang giảm dần.

### CHỦ QUAN

• Thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mối triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp...Công ty đã tận dụng đào tạo những nhân lực sẵn có và tuyển dụng mới, tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường cạnh tranh khốc liệt và hội nhập quốc tế.

• Đã hoàn thành việc đầu tư nâng cấp toàn bộ bãi Tasa Minh Thành, nhà xưởng sửa chữa container, kho bãi Tasaco, tuy nhiên việc lấy lại khách hàng đúng vào năm dịch bệnh Covid-19 là rất khó khăn và cần phải có thời gian phục hồi của kinh tế khu vực và thế giới.

• Công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua đã có rất nhiều cố gắng: như là ổn định công tác tổ chức nhân sự, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo hiệu quả cho SXKD và uy tín với các đối tác, khách hàng, chủ hàng như: Hãng tầu, Các công ty Forwarding, các công ty sản xuất XNK...và đầu tư góp vốn vào các công ty thương mại...tuy nhiên còn tồn tại một số công tác sau chưa được khắc phục: khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD ký hợp đồng với đối tác nước ngoài, phát triển kinh doanh trong các ngành nghề mới theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐTN 2020...việc giữ khách hàng, mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh vận tải đường bộ của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, không mở rộng được thị trường ra các khu công nghiệp mới liền kề với các tuyến chính của Công ty, không phát triển được khách hàng mới...kinh doanh khai thác không hết năng lực của phương tiện thiết bị nâng hạ, diện tích kho bãi, văn phòng cho thuê...

## CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN

### Cơ cấu doanh thu năm 2019 và năm 2020

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | |
|---|---|---|---|---|
| | DOANH THU ( triệu VNĐ) | Tỷ trọng DT | DOANH THU ( triệu VNĐ) | Tỷ trọng DT |
| Doanh thu bán hàng | | | 5.769 | 3,39% |
| Doanh thu vận tải | 99.664 | 61,86% | 92.795 | 54,50% |
| Doanh thu kho | 18.956 | 11,77% | 20.016 | 11,76% |
| Doanh thu bãi | 29.300 | 18,19% | 32.245 | 18,94% |
| Doanh thu khác | 13.176 | 8,18% | 19.427 | 11,41% |
| **Tổng** | **161.096** | **100,00%** | **170.252** | **100,00%** |

### Cơ cấu doanh thu năm 2019

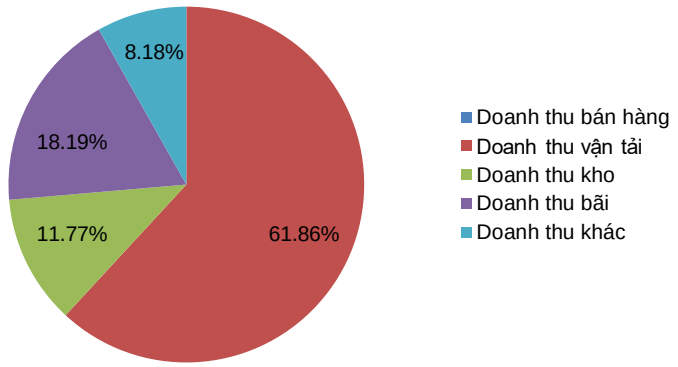


### Cơ cấu doanh thu năm 2020

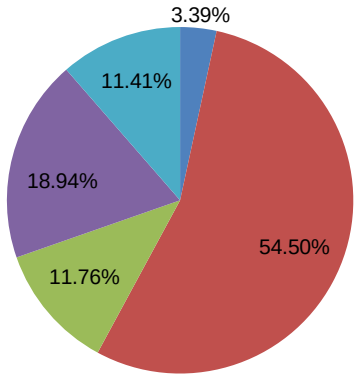


### Cơ cấu giá vốn và lãi gộp các mảng hoạt động năm 2020

| Chỉ tiêu | GIÁ VỐN (triệu VNĐ) | Tỷ trọng GV | Lãi gộp (triệu VNĐ) | Tỷ trọng LN | Lãi gộp/DT |
|---|---|---|---|---|---|
| Hàng bán | 4.519 | 3,37% | 1.250 | 3,45% | 21,67% |
| Vận tải | 71.882 | 53,63% | 20.913 | 57,72% | 22,54% |
| Kho | 16.989 | 12,68% | 3.027 | 8,36% | 15,13% |
| Bãi | 25.726 | 19,20% | 6.519 | 17,99% | 20,22% |
| Khác | 14.903 | 11,12% | 4.524 | 12,48% | 23,28% |
| **Tổng** | **134.019** | **100,00%** | **36.233** | **100,00%** | **21,28%** |

396
397
398
399
39A

# II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có**

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

- Ngày 22/01/2020 Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Tùng làm Phó Tổng Giám đốc

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Danh sách thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2020**

| STT | Họ & tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Đào Việt Anh | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Lê Thái Cường | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Tạ Minh Nguyên | Thành viên HĐQT độc lập |
| 4 | Trần Tuấn Hùng | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5 | Phan Thanh Bình | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |

### 1. Ông ĐÀO VIỆT ANH - CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1984

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 2006 - 2007: Công ty TNHH MTV phân phối FPT
- Từ 2007 - 2012: Công ty CP Chứng khoán FPT
- Từ năm 2014 - 2018: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Từ T10/2017 - T5/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Từ T5/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

### 2. Ông LÊ THÁI CƯỜNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1959

Số cổ phần nắm giữ: 433.408 CP chiếm 2,50%

Quá trình công tác:

- 1982 - 1995: Công ty Container Việt nam - Trưởng Phòng Kho bãi

• 1995 - 1997: Công ty Vận tải quốc tế Nhật Việt - Trưởng Phòng NSTH

• T04/2008 - T04/2015: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

• T04/2015 đến T03/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

• Từ T03/2018 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

## 3. Ông TẠ MINH NGUYÊN - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1973

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

.Từ 2002 đến nay Công tác tại NH Phát triển Việt Nam- Phó trưởng ban tín dụng Xuất khẩu

. Từ ngày 24/03/2018 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

## 4. Ông TRẦN TUẤN HÙNG- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1987

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

.Từ 2013 - 2014 : Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á

. Từ 2016 - 2017: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á

.Từ ngày 24/03/2018 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

## 5.Ông PHAN THANH BÌNH - THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1969

Số cổ phần nắm giữ: 0 chiếm 0%

Quá trình công tác:

.Từ 06/1987 - 1993: Nhân viên - Công ty KD Quận Lê Chân

. Từ 1993 - 2016: Phó Giám đốc - Công ty Xây lắp và vật liệu xấy dựng 5

. Từ 2016 - 2017: Trưởng phòng KD-XNK - Công ty Xây lắp và vật liệu xấy dựng 5

. Từ 05/2017 - 05/2018: Giám đốc - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải

.Từ 05/2018 - 08/2018: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải đa Phương thức Duyên Hải

.Từ 08/2018 - đến nay : Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải đa Phương thức Duyên Hải

## ỦY BAN KIỂM TOÁN (trực thuộc HĐQT) (Thời điểm báo cáo là Ban kiểm toán nội bộ)

### 1. Ông TRẦN TUẤN HÙNG- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP - TRƯỞNG BAN

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ - Chuyên ngành Phân tích tài chính, kiểm toán, toán tài chính

### 2. Bà CAO THU HẰNG - THÀNH VIÊN (Bổ nhiệm ngày 20/04/2020)

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Đại học - Kế toán doanh nghiệp

Số cổ phần nắm giữ: 1.838 cp chiếm 0,011%

Quá trình công tác:

. Từ T10/1999 đến T06/2007: Công tác tại Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải
. Từ T07/2007 đến T12/2007: Công tác tại Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải
. Từ T01/2008 đến T12/2009: Công tác tại Công ty TNHH Contianer Minh Thành
. Từ T01/2010 đến T03/2011: Công tác tại Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải
. Từ T04/2011 đến T12/2013: Công tác tại Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải
. Từ T01/2014 đến T06/2015: Công tác tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải
. Từ T07/2015 đến nay : Công tác tại Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải
.Từ ngày 22/04/2017 đến 24/03/2018 là Trưởng ban Ban kiểm soát
.Từ ngày 20/04/2020 đến nay là Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

- **Bà HOA THỊ OANH -** Nguyên thành viên Ban kiểm toán nội bộ (Đã miễn nhiệm ngày 20/04/2020)

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc tại thời điểm 31/12/2020**

| STT | Họ & tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Phan Thanh Bình | Tổng Giám đốc |
| 2 | Trịnh Thị Huế | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Đình Tùng | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Nguyễn Thu Thuỷ | Kế toán trưởng |

## 1. Ông PHAN THANH BÌNH - TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1969

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- 6/1987 - 1993: Công ty KD quận Lê Chân: Nhân viên
- 1993 - 2016: Công ty Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Phó Giám đốc
- 2016 - 2017: Công ty CP Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Trưởng phòng KD-XNK
- 05/2017 - 05/2018: CT TNHH SX và TM Duyên Hải: Giám đốc
- 05/2018 - 08/2018: CT CP vận tải ĐPT Duyên Hải: Phó Tổng giám đốc
- 08/2018 - đến nay: CT CP vận tải ĐPT Duyên Hải: Tổng giám đốc

## 2. Bà TRỊNH THỊ HUẾ - PHÓ TGĐ

- Năm sinh: 1975
- Số cổ phần nắm giữ: 10.700 CP chiếm 0,06%
- Quá trình công tác:
- 1993 - 1997: Kế toán Công ty Tùng Hạnh
- 1998 - 2001: Nhân viên Công ty Bảo hiểm Nhân thọ
- 2002 - 2017: Phó giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú thọ
- Từ T07/2017 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

## 3. Ông NGUYỄN ĐÌNH TÙNG - PHÓ TGĐ

Năm sinh: 1991

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 11/2017 - 01/2020: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Trợ lý Tổng Giám đốc
- 22/01/2020 - đến nay: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Phó Tổng giám đốc

## 4. Bà NGUYỄN THU THỦY - KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Năm sinh: 1984
- Số cổ phần nắm giữ: 5.400 CP chiếm 0,03%
- Quá trình công tác:
- Từ 2003 - 2007: Học đại học Hàng Hải, Hải Phòng
- Từ T12/2008 - T04/2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải
- Từ 12/04/2012 đến nay: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

# THỐNG KÊ LAO ĐỘNG 2020

| Chỉ tiêu | Số lượng (người) | Tỷ trọng |
|---|---|---|
| **Theo trình độ lao động** | **161** | **100,00%** |
| Đại học và trên Đại học | 52 | 32,30% |
| CĐ, Trung cấp | 30 | 18,63% |
| Sơ cấp và CN kỹ thuật | 25 | 15,53% |
| Lao động phổ thông | 54 | 33,54% |
| **Theo đối tượng lao động** | **161** | **100,00%** |
| Lao động trực tiếp | 66 | 40,99% |
| Lao động gián tiếp | 95 | 59,01% |
| **Theo giới tính** | **161** | **100,00%** |
| Nam | 99 | 61,49% |
| Nữ | 62 | 38,51% |

# CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

## CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.

- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

## CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

## CÔNG TÁC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO CBCNV

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao đông là gần 8.200.000 đồng/ tháng.

- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ. Tuy nhiên năm 2020 do tình hình dịch bệnh nên Công ty không tổ chức đi tham qua du lịch, nghỉ mát mà chỉ hỗ trợ kinh phí cho CBCNV tự đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ khi điều kiên thuận lợi.
- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.

- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.

# III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các hoạt động đầu tư sau:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện nâng cấp hệ thống Kho, Bãi, Nhà xưởng tại Hải Phòng

- Bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín, tham gia dự thầu nước ngoài để ký các hợp đồng lớn nhằm ổn định SXKD, phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.

- Vẫn duy trì được các khách hàng sử dụng thuê văn phòng, kho, bãi...

## KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | 27.293 | 26.667 | 24.846 |
| Doanh thu | 28.532 | 22.371 | 24.317 |
| LNTT | 2.716 | 368 | 1.227 |

### Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | 34.932 | 30.788 | 24.853 |
| Doanh thu | 73.125 | 77.714 | 76.213 |
| LNTT | 3.167 | 3.690 | 5.207 |

### Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | 25.374 | 26.863 | 31.094 |
| Doanh thu | 27.583 | 27.177 | 29.197 |
| LNTT | 132 | 1.498 | 1.011 |

### Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | 65.425 | 56.979 | 57.122 |
| Doanh thu | 11.078 | 10.748 | 13.073 |
| LNTT | 262 | 67 | 18 |

### Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | 31.895 | 33.209 | 33.704 |
| Doanh thu | 94.440 | 95.361 | 92.031 |
| LNTT | 12.815 | 12.663 | 11.035 |

### Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | 1.153 | 970 | 2.193 |
| Doanh thu | 856 | 9 | 3.564 |
| LNTT | -182 | -50 | 205 |

## Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam (Fujiaire Malaysia Việt Nam Co.,LTD)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | | | 7.067 |
| Doanh thu | | | 3.080 |
| LNTT | | | 194 |

## Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải (TASA TECH)

*Đơn vị: Triệu Đồng*

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|
| Tổng Tài sản | | | 999 |
| Doanh thu | | | 0 |
| LNTT | | | -1 |

# V. CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18.711.000 cổ phiếu, trong đó:
-Số cổ phần phổ thông: 18.711.000 cổ phiếu

-Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu

-Số cổ phần đang lưu hành: 16.728.016 cổ phiếu

-Số cổ phiếu quỹ: 1.982.924 cổ phiếu
-Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| Đối tượng | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| **Cổ đông trong nước** | **274** | **96,82%** |
| - Tổ Chức | 12 | 4,24% |
| - Cá nhân | 262 | 92,58% |
| **Cổ đông nước ngoài** | **9** | **3,18%** |
| - Tổ chức | 4 | 1,41% |
| - Cá nhân | 5 | 1,77% |
| **TỔNG CỘNG** | **283** | **100%** |

| Đối tượng | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| **Cổ đông Nhà nước** | **-** | **-** |
| **Cổ đông sáng lập** | **1.100.885** | **5,88%** |
| - Trong nước | 1.100.885 | 5,88% |
| - Nước ngoài | - | 0% |
| **"Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)"** | **7.569.790** | **40,46%** |
| - Trong nước | 7.569.790 | 40,46% |
| - Nước ngoài | - | 0% |
| **Cổ đông khác** | **10.040.325** | **53,66%** |
| - Trong nước | 9.606.854 | 51,34% |
| - Nước ngoài | 433.471 | 2,32% |
| **TỔNG CỘNG** | **18.711.000** | **100%** |

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008 với số vốn điều lệ là 90.900.000.000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 04 lần phát hành để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

| Năm | Vốn điều lệ (VNĐ) | Nội dung tăng vốn |
|---|---|---|
| 2008 | 90.900.000.000 | Cổ phần hóa |
| 2009 | 100.795.330.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức<br>Phát hành cho CBCNV<br>Phát hành cho cổ đông chiến lược |
| 2011 | 128.700.000.000 | Phát hành riêng lẻ |
| 2014 | 140.300.000.000 | Phát hành riêng lẻ |
| 2015 | 187.110.000.000 | Chào bán ra công chúng |

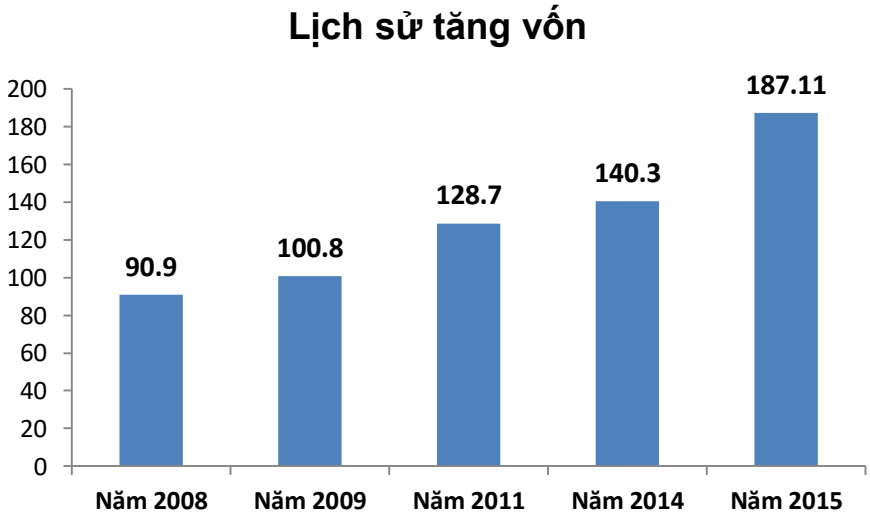


## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện mua, bán cổ phiếu quỹ. Như vậy, tính đến 31/12/2020, số lượng cổ phiếu quỹ của công ty vẫn là 1.982.924 cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU TCO NĂM 2020

### Biểu đồ biến động giá giao dịch và khối lượng giao dịch

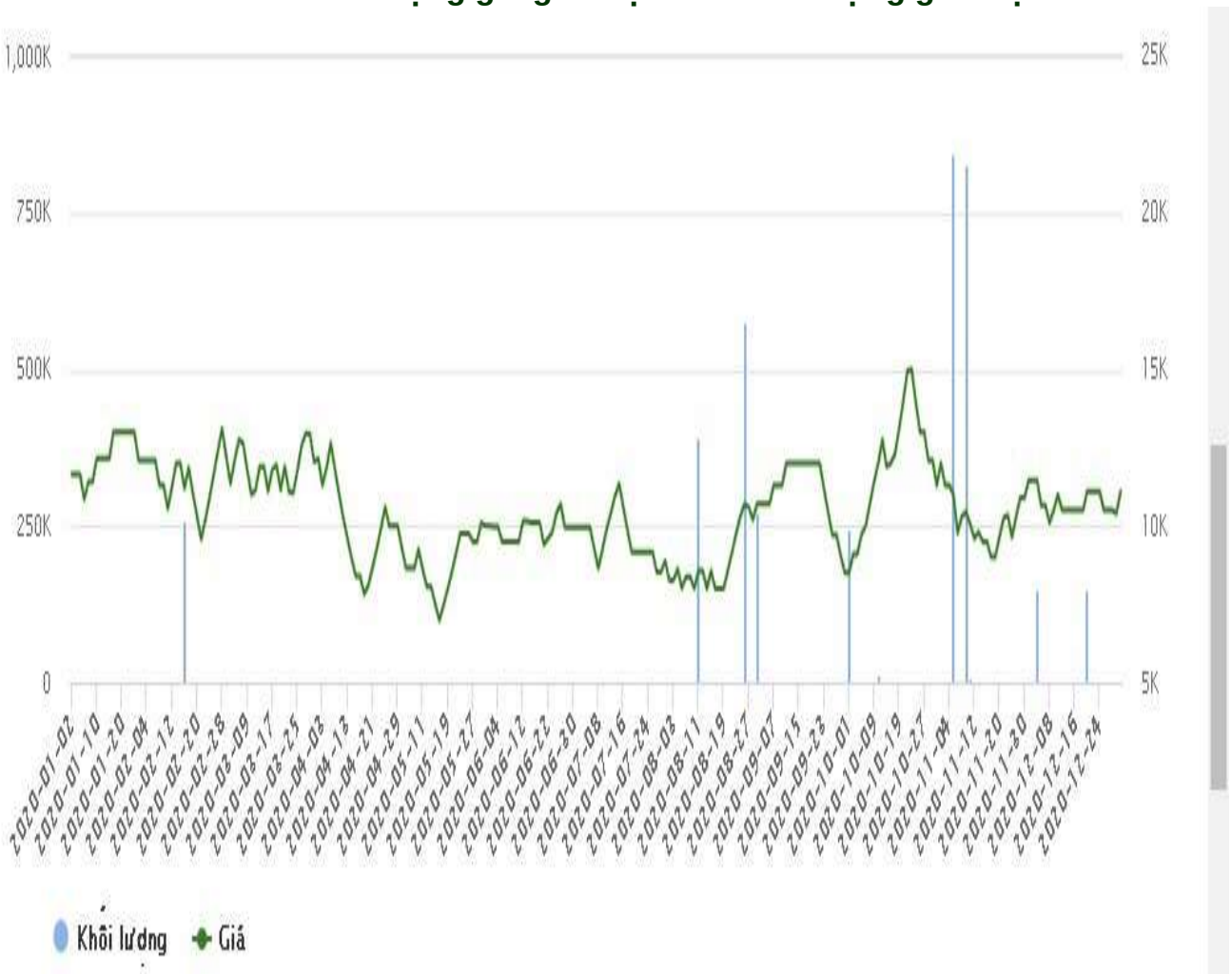

# VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## TIÊU THỤ DẦU

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.

| Loại dầu | Khối lượng (lít) | Chi phí (đồng) | Nguồn cung cấp |
|---|---|---|---|
| Dầu Diesel | 311.107 | 3.430.447.965 | PVOIL HP, Công ty Anh Khoa |
| Dầu máy | 3.759 | 232.774.131 | Công ty CP Việt Nam Sourcing, Công ty Thu Trang |

## TIÊU THỤ ĐIỆN

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2020 của công ty như sau:

| Khối lượng (kwh) | Chi phí (đồng) | Nguồn cung cấp |
|---|---|---|
| 422.949 | 1.345.011.596 | Công ty điện lực Hải An |

## TIÊU THỤ NƯỚC

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như là vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dung: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty con như Hải Phòng, Phú Thọ, Hà Nội, …

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2020 của Công ty như sau:

| Khối lượng ($m_3$) | Chi phí (đồng) | Nguồn cung cấp |
|---|---|---|
| 15.845 | 321.077.100 | Công ty CP cấp nước Hải Phòng |

# BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

## THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ

• Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/ năm

• Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp

• Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước… đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty

• Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

## ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Cơ cấu lao động năm 2020 theo trình độ

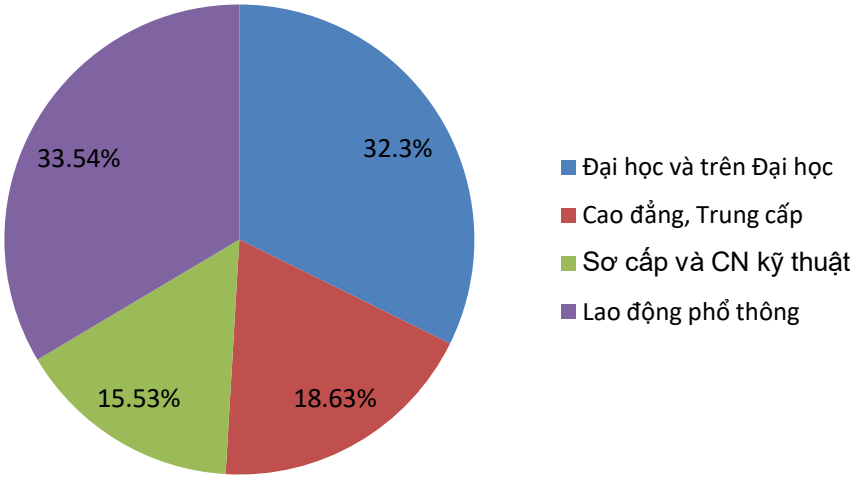


### Đảm bảo quyền lợi của người lao động

• Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:

-Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra Công ty còn tiến hành mua Bảo hiểm tai nạn 24h cho các CBCNV.

-Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/ năm

-Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động

-Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động…

• Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV

-Đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.

-Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch, ...

-Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, …
-Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.

• Đảm bảo bình đẳng giới

-Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

-Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
-Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.
-Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

### Đào tạo đối với người lao động

-Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2020 là 70-110h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

| STT | Các chương trình đào tạo | "Thời lượng (có thể tính dựa trên số buổi đào tạo/tuần hoặc số giờ đào tạo)" | Nội dung chương trình đào tạo |
|---|---|---|---|
| 1 | Chương trình đào tạo nội bộ, bên ngoài | 50-80 giờ | Giới thiệu về Công ty sản phẩm dịch vụ, cơ cấu tổ chức, nội quy, quy định Công ty; Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề theo ngành nghề kinh doanh của Công ty; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, tin học; Chương trình an ninh hàng hóa tại kho hàng theo tiêu chuẩn Quốc tế, Các kỹ năng liên quan khác... |
| 2 | Các chương trình khác (Phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động bảo vệ môi trường...) | 20-30 giờ | Đào tạo lý thuyết các kiến thức cơ bản; thực tập, diễn tập xử lý các tình huống giả định theo thực tế... |

## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đã tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng như:

Chi ủng hộ quỹ vì Người nghèo Quận Hải An phát động

Chi ủng hộ mái ấm công đoàn quận Hải An, Hải Phòng

Ủng hộ cho quỹ bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Quận Hải An, Hải Phòng

Ủng hộ Hội Người mù, Hội thanh niên xung phong Quận Hải An, TP Hải Phòng

Trợ cấp cho một số CBCNV trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau

# 03 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

**Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020**

**Tình hình tài chính**

# TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2020, công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:
Tình hình tài chính của công ty năm 2020, thông qua các chỉ tiêu tài chính phần lớn đều tăng lên so với năm 2019.
Kết quả thực hiện so với Kế hoạch đề ra: Doanh thu hợp nhất: 170,252 tỷ đồng, bằng 105,68% so với thực hiện năm 2019 (161,096 tỷ đồng), đạt 85,12% so với kế hoạch để ra (200 tỷ đông)
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 so với các năm trước như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Doanh thu thuần | Triệu VNĐ | 157.412 | 159.959 | 158.488 | 161.096 | 170.252 |
| Lợi nhuận gộp | Triệu VNĐ | 40.731 | 38.652 | 36.514 | 35.631 | 36.233 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | Triệu VNĐ | 24.443 | 22.624 | 19.704 | 20.323 | 19.393 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính | Triệu VNĐ | 2.682 | 3.186 | 3.000 | 3.009 | 2.846 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác | Triệu VNĐ | 10.871 | 939 | 360 | 406 | 1.616 |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu VNĐ | 35.314 | 23.563 | 20.064 | 20.729 | 21.010 |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu VNĐ | 27.769 | 17.665 | 14.726 | 16.251 | 17.861 |

### Đánh giá chung

Với các thuận lợi, khó khăn được xét cả về mặt khách quan lẫn chủ quan và thực tế tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Lãnh đạo điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng, kết quả kinh doanh trong năm 2020 đã có nhiều biến chuyển tăng so với cùng kỳ năm 2019.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và quyết liệt, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 không đạt được kế hoạch về Doanh thu nhưng gần như đã đạt được chỉ tiêu về Lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong năm 2021 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục có các chiến lược và giải pháp bài bản, phù hợp để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị, điều hành, phát triển hoạt động kinh doanh. Có kế hoạch đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ. Tập trung triển khai công tác tiếp thị làm thị trường và đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực, trình độ và tính chuyên nghiệp cao để nâng cấp chất lượng dịch vụ ở tất cả các lĩnh vực kinh

doanh, phù hợp với yêu cầu và sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường trong tình hình mới.

## KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

• Về các chỉ tiêu tài chính: Trong năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân cả về khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và cố gắng rất lớn của BLĐ điều hành và tập thể CBCNV Công ty, kết quả kinh doanh trong năm 2020 đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHĐCĐ Công ty đề ra.

• Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác quản trị, điều hành để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty trong một năm tình hình kinh tế - xã hội cực kỳ biến động và xáo trộn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 tại Việt Nam và trên toàn thế giới.

• Đội ngũ cán bộ phụ trách kinh doanh tại Công ty đặc biệt là khối kinh doanh vận tải, logistics đã phát huy tinh thần trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh nên Công ty vẫn duy trì ổn định các khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để thu hút thêm các khách hàng mới sử dụng chuỗi dịch vụ logistics của Công ty.

• Khối kinh doanh kho bãi đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong bối cảnh cạnh tranh cực kỳ khó khăn, khốc liệt góp phần đáng kể vào việc duy trì sản lượng kinh doanh kho bãi trong năm 2020.

• Vẫn duy trì được các khách hàng sử dụng các dịch vụ thuê văn phòng, kho, bãi…dư thừa từ nhiều năm nay, góp phần gia tăng doanh thu và khai thác tối đa năng lực cơ sở hạ tầng, tài sản của Công ty.

• Các nghiệp vụ kinh doanh mới trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics vẫn đang được Công ty chú trọng và tập trung triển khai, các nhân sự đảm nhận công việc đã từng bước nâng cao nghiệp vụ để cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.

• Các mảng kinh doanh mới (nhập khẩu và phân phối điều hòa) vẫn được triển khai theo lộ trình và phương án kinh doanh của Công ty đề ra, trước mắt vẫn tập trung theo phương án hợp tác với các đối tác phân phối chính để TASA làm cho thuê vay tài chính và cung cấp dịch vụ logistics, lợi nhuận dù không nhiều nhưng giảm thiểu rủi ro.

• Các chính sách, quy định, quy trình liên quan công tác quản trị, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh đã cơ bản được hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả.

## HẠN CHẾ

• Chưa tuyển dụng hoặc đào tạo được các nhân sự chủ chốt có chất lượng cao để khai thác tối đa năng lực và các lợi thế về cơ sở hạ tầng kho bãi, giấy phép ngành nghề (ICD, CFS,…) và triển khai có hiệu quả các chiến lược về marketing, mở rộng và phát triển thị trường trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics (đặc biệt là thị trường nước ngoài), tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, công tác sales, forwarder...

• Cơ sở hạ tầng kho, bãi, ICD, nhà văn phòng, tường rào, hệ thống CNTT, phần mềm quản lý hàng hóa, hệ thống camera quan sát…đã từng bước được đầu tư nâng cấp, cải tạo nhưng vẫn cần phải tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và cơ quan quản lý liên quan (Bộ GTVT, Hải quan,...)

• Một số thiết bị xếp dỡ được Công ty đầu tư trong các thời kỳ trước đến nay đã xuống cấp, phát sinh rất nhiều chi phí trong quá trình vận hành, khai thác, nhiều loại không còn phù hợp với thực tế hoạt động khai thác của Công ty trong thời điểm hiện tại.

• Một số phương tiện vận tải bán trả góp cho các chủ xe đã hết hợp đồng nhưng chưa được Công ty tái đầu tư mới, dẫn đến phụ thuộc vào chủ xe ngoài nên việc điều hành,

• khai thác dịch vụ vận tải còn phát sinh nhiều hạn chế, bất cập.

• Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của hầu hết CBCNV tại Công ty chủ yếu tập trung vào ngành nghề chính là vận tải, kho bãi, logistics nên chưa đáp ứng ngay được nhu cầu khi Công ty phát triển sang các lĩnh vực kinh doanh mới và đòi hỏi phải có các chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút các nhân sự chất lượng cao.

• Với các thuận lợi, khó khăn được xét cả về mặt khách quan lẫn chủ quan và thực tế tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Lãnh đạo điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng, kết quả kinh doanh trong năm 2020 đã có biến chuyển tăng so với cùng kỳ năm 2019, cơ bản đã đạt được các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## Khối giao nhận - vận tải, logistics

. Tập trung phát triển các đội/nhóm cán bộ kinh doanh logistics để hỗ trợ phát triển các mảng kinh doanh: kho, bãi, ICD, Vận tải và đặc biệt là cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chủ hàng, khách hàng,...

. Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không, đầu tư vỏ cont làm đại lý cung cấp vỏ cont phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa Bắc - Nam,…

. Tăng thị phần dịch vụ vận tải đối với một số khách hàng đang sử dụng nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ cùng lúc. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận.

. Liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.

Để duy trì ổn định và mở rộng, phát triển các hoạt động SXKD trong năm 2021 và các năm tiếp theo, Công ty cần tiếp tục có các chiến lược và giải pháp bài bản, phù hợp để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị, điều hành, mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh. Đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ. Tập trung triển khai công tác thị trường (trong và ngoài nước) và đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực, trình độ và tính chuyên nghiệp cao để nâng cấp chất lượng dịch vụ ở tất cả các lĩnh vực kinh doanh, phù hợp với yêu cầu và sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường trong tình hình mới.

. Ứng dụng công nghệ để thay thế các thao tác, nghiệp vụ thủ công truyền thống, hợp lý hóa các nghiệp vụ và quy trình liên quan trong công tác điều hành, cung cấp dịch vụ, góp phần gia tăng các sản phẩm vận tải kết hợp, đạt doanh thu tối đa và tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty.
. Đốc thúc thu hồi công nợ đúng hạn, bảo toàn vốn cho Công ty.

## Khối kinh doanh kho

.Chú trọng công tác duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống. Tăng cường công tác marketing, quảng bá hình ảnh để tiếp cận và thu hút các khách hàng về kho mới.

.Nắm bắt sát sao các diễn biến, tình hình thị trường và xây dựng các phương án thu hút khách hàng mới. Thực hiện chính sách hợp tác thực sự cạnh tranh và phù hợp đối với các chủ hàng, khách hàng để thu hút nguồn hàng mới về kho Công ty. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh mức giá dịch vụ phù hợp để giữ và thu hút khách hàng mới.

.Kiểm tra thường xuyên các định mức chi phí để điều chỉnh, cắt giảm cho phù hợp.

.Tiếp tục rà soát hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng kho bãi, nhà văn phòng, phương tiện vận tải,

xe nâng điện, hệ thống racking, hệ thống phần mềm quản lý xuất nhập và kết nối với Hải quan, tường bao, camera giám sát, nhà để xe, áp dụng các chương trình an ninh hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế,...đáp ứng các tiêu chí ngày càng cao của khách hàng, đối tác, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu.

### Khối kinh doanh dịch vụ, thương mại

- Triển khai tích cực các phương án marketing, tiếp thị tới khách hàng (gặp trực tiếp, liên hệ qua điện thoại, giới thiệu hình ảnh,...) để thu hút thêm khách hàng thuê văn phòng, thuê kho bãi. Áp dụng chính sách giá thuê linh hoạt theo xu thế của thị trường.
- Triển khai theo lộ trình các mảng kinh doanh mới khi có phương án kinh doanh khả thi và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

### Khối kinh doanh bãi

- Củng cố chất lượng dịch vụ để giữ vững và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng đang hợp tác.
- Tiếp tục bám sát và đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng và đối tác kinh doanh mới cả trong và ngoài nước.
- Điều chỉnh, áp dụng linh hoạt các cơ chế hợp tác với các đối tác và hãng tàu phù hợp theo tình hình thị trường để giữ và tăng thị phần.
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ sửa chữa cont chất lượng cao để thiết kế và xây dựng dịch vụ sửa chữa cont (cont thường, cont lạnh).

## VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Ưu tiên các nguồn lực và triển khai các phương án đầu tư mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty trên cơ sở tận dụng các lợi thế và phát huy các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty.
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư nâng cấp, mở rộng ICD Thụy Vân kết nối với đường sắt để nâng cao năng lực logistics và đảm bảo tiêu chí hoạt động cảng cạn của ICD Thụy Vân.
- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống nhà kho lưu giữ hàng hóa thông thường (hàng nội địa) tại khu vực TASA Duyên Hải đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Xem xét phương án đầu tư thêm một số phương tiện vận tải mới và bán cho các chủ xe cổ phần nhằm nâng cao năng lực vận tải và chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Triển khai các phương án đầu tư, tái cơ cấu được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua.

## VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng giao khoán các chỉ tiêu kinh doanh đối với các đầu mối kinh doanh và Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty.
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát

## VỀ LAO ĐỘNG, NHÂN SỰ

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ…để tham gia công tác phát triển thị trường và thực

hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi…cũng như đảm bảo nguồn nhân lực đối với các lĩnh vực kinh doanh mới.

Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc.

Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.

Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường.

Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**CÔNG TY LUÔN DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG, ĐẢM BẢO MỌI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH ĐƯỢC THỰC HIỆN NHANH CHÓNG, KỊP THỜI ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỘNG THIÊN TAI VÀ DỊCH BỆNH COVID.**

Năm 2020 Doanh thu thuần hợp nhất là 170.252 triệu đồng đạt 85,12% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế là 17.861 triệu đồng đạt 99,23% so với kế hoạch đề ra. So với mục tiêu của ĐHĐCĐ đề ra thì Công ty chưa hoàn thành về Tổng Doanh thu nhưng Lợi nhuận sau thuế gần như đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

## BIÊN LỢI NHUẬN VÀ CƠ CẤU CHI PHÍ

Biên lợi nhuận gộp hợp nhất trong năm 2020 đạt 21,28%, giảm 0.84% so với năm 2019. Mặc dù ảnh hưởng từ dịch Covid-19 nhưng Biên lợi nhuận gộp hợp nhất vẫn giữ tương đối ổn định.

Biên chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp hợp nhất trong năm 2020 đạt 11,56% trên Doanh thu thuần, duy trì ổn định so với mức 11,37% năm 2019.

## VỀ QUẢN LÝ VỐN LƯU ĐỘNG

### Vốn bằng tiền

Từ kết quả  và hiệu quả của sản xuất kinh doanh khả quan liên tục trong nhiều năm, Công ty đã duy trì được giá trị vốn bằng tiền ở mức cao, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

### Nợ phải thu khách hàng

Chiếm 40,62% tổng tài sản ngắn hạn, Trong năm không phát sinh thêm các khoản nợ khó đòi trọng yếu, tiếp tục duy trì chính sách quản lý nợ phải thu.

### Hàng tồn kho

Chiếm 9,56% tổng tài sản ngắn hạn. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng hơn so với năm 2019 (3,99%) do trong năm mới nhập lô hàng mới.

**Nợ phải trả người bán ngắn hạn**

Chiếm 8,80% tổng nguồn vốn, Công ty duy trì tính thanh khoản phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

## VỀ QUẢN LÝ TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản cố định hữu hình giảm 12.32%, từ 85.971 triệu đồng xuống 75.376 triệu đồng. Công ty đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới thiết lập để bảo đảm việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai. không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | Giá trị chênh lệch | Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| Tổng giá trị tài sản | 213.861 | 220.371 | 6.510 | 3,04% |
| Doanh thu thuần | 161.096 | 170.252 | 9.156 | 5,68% |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 20.323 | 19.393 | -930 | -4,57% |
| LN khác | 406 | 1.616 | 1.210 | 297,64% |
| LN trước thuế | 20.729 | 21.010 | 280 | 1,35% |
| LN sau thuế | 16.251 | 17.861 | 1.610 | 9,90% |

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| Các chỉ tiêu | ĐVT | 2019 | 2020 | Tăng/ Giảm(%) |
|---|---|---|---|---|
| **1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 7,47 | 6,79 | -9,13% |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 7,17 | 6,14 | -14,40% |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | | |
| Hệ số nợ / Tổng tài sản | % | 8,59% | 9,15% | 6,49% |
| Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | % | 9,40% | 10,07% | 7,15% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động** | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 28,45 | 15,76 | -44,59% |
| Doanh thu thuần / Tổng tài sản | Vòng | 0,75 | 0,77 | 2,56% |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi** | | | | |
| Hệ số LNST / DTT ( ROS ) | % | 10,09% | 10,49% | 3,99% |
| Hệ số LNST / VCSH ( ROE ) | % | 8,31% | 8,92% | 7,31% |
| Hệ số LNST / Tổng TS ( ROA ) | % | 7,60% | 8,10% | 6,66% |
| Hệ số LN từ HĐKD / DTT | % | 12,62% | 11,39% | -9,71% |

# 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Đánh giá tình hình công ty 2020**

**Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành**

**Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021**

# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2020

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng về lợi nhuận thì gần như hoàn thành mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra, :

- Chỉ tiêu Doanh thu: Thực hiện 170.252 tỷ đồng/Kế hoạch 200 tỷ đồng, đạt 85,12% so với kế hoạch.

-Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 17.861 tỷ đồng/Kế hoạch 22 tỷ đồng, đạt 99,23% so với kế hoạch.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 còn gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân:

**KHÁCH QUAN**

• Năm 2020 kinh tế thế giới phải chứng kiến mức suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch COVID-19. Bức tranh kinh tế năm 2021 dù được Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo có triển vọng song còn khó khăn khi dịch bệnh chưa được kiểm soát và những biến thể mới của virus SARS-CoV-2 đã xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới. Việt Nam được đánh giá là đất nước kiểm soát dịch bệnh tốt hàng đầu nhưng cũng không thể tránh khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng, suy giảm của kinh tết thế giới và khu vực. Là đơn vị cung cấp các dịch vụ liên quan tới hàng hóa XNK của khu vực và thế giới nên những tác động xấu nêu trên cũng ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty

• Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics…cạnh tranh gay gắt, khốc liệt, cung lớn hơn cầu do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logictics, Nam Hải Logictics,Vin logistics ... Lộ trình hội nhập ngành nghề đã giúp cho các doanh nghiệp nước ngoài có lịch sử phát triển và mối quan hệ với các đối tác toàn cầu hàng trăm năm được mở cửa đón vào thị trường Việt Nam thành lập công ty 100% vốn nước ngoài,...

• Một số đối tác truyền thống của Công ty có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh phải sáp nhập.

• Giá thuê đất của Công ty bị điều chỉnh tăng do quyết định của HĐND thành phố Hải Phòng.

• Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh…) đang giảm dần.

**CHỦ QUAN**

▪Thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mối triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp…Công ty đã tận dụng đào tạo những nhân lực sẵn có và tuyển dụng mới, tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường cạnh tranh khốc liệt và hội nhập quốc tế.

▪ Đã hoàn thành việc đầu tư nâng cấp toàn bộ bãi Tasa Minh Thành, nhà xưởng sửa chữa container, kho bãi Tasaco, tuy nhiên việc lấy lại khách hàng đúng vào năm dịch bệnh Covid-19 là rất khó khăn và cần phải có thời gian phục hồi của kinh tế khu vực và thế giới.

▪ Công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua đã có rất nhiều cố gắng: như là ổn định công tác tổ chức nhân sự, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo hiệu quả cho XSKD và uy tín với các đối tác, khách hàng, chủ hàng như: Hãng tầu, Các công ty Forwarding, các công ty sản xuất XNK...và đầu tư góp vốn vào các công ty thương mại...tuy nhiên còn tồn tại một số công tác sau chưa được khắc phục: khả năng nâng cao

nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD ký hợp đồng với đối tác nước ngoài, phát triển kinh doanh trong các ngành nghề mới theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐTN 2020...việc giữ khách hàng, mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh vận tải đường bộ của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, không mở rộng được thị trường ra các khu công nghiệp mới liền kề với các tuyến chính của Công ty, không phát triển được khách hàng mới...kinh doanh khai thác không hết năng lực của phương tiện thiết bị nâng hạ, diện tích kho bãi, văn phòng cho thuê...

# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

## NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN

• Năm 2020, bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

• Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín, tham gia dự thầu nước ngoài để ký các hợp đồng lớn nhằm ổn định SXKD, phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.

## NHỮNG TỒN TẠI

• Kế hoạch tuyển dụng cán bộ điều hành cấp cao của HĐQT Công ty chưa phát huy hiệu quả. Chưa tuyển được cán bộ điều hành cấp cao có kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics và Marketing để ký hợp đồng với các đối tác nước ngoài, mở rộng thị trường phát triển hết năng lực của Công ty.

• Mô hình tổ chức quản lý và cách thức điều hành hoạt động SXKD giữa Công ty Mẹ và các Công ty thành viên; các quy định về chức năng, nhiệm vụ và sự phối kết hợp giữa các Công ty thành viên, các đơn vị, bộ phận, phòng ban trong toàn hệ thống Công ty chưa tốt nên chất lượng dịch vụ bị ảnh hưởng và không đạt chuẩn đề ra.

• Phân công công việc và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh; cơ chế, chính sách khoán với từng Công ty thành viên để hướng tới nhận khoán tài sản và tự chủ trong SXKD còn tồn tại nhiều bất cập chưa tương xứng với quy mô và năng lực của một Công ty đại chúng niêm yết. Dẫn đến chưa phát huy hết khả năng và năng lực của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh và người lao động trong Công ty, chưa đáp ứng được các yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường hội nhập quốc tế và khách hàng cũng như những thay đổi về hoạt động kinh doanh trong tình hình mới.

• Công tác phát triển thị trường ngành nghề truyền thống cũng như mở ra các hoạt động SXKD mới của Công ty trong năm 2020 không đạt được các yêu cầu phát triển SXKD do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan trong đó có việc không làm tốt công tác nhân sự.

▪ Một số hạng mục công việc và dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐTN 2020 thông qua nhưng vì các điều kiện chủ quan và khách quan, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng từ việc tổ chức ĐHĐCĐTN 2020 (Công ty phải hoãn ĐHĐCĐTN 2020 từ ngày 12/04/2020 đến ngày 06/06/2020) để có nghị quyết của Đại hội cho đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết đều không thuận lợi. Vì vậy, một số dự án nêu trên và vài điểm trong nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2020 chưa thực hiện được như: thực hiện M&A (mua bán và sáp nhập công ty), mở rộng ICD Phú Thọ để kết nối với đường sắt, đầu tư phương tiện vận tải, tái cơ cấu các công ty con cho phù hợp địa lý, phù hợp với quy định của giấy phép, mô hình kinh doanh của Công ty mẹ...Tuy nhiên, căn cứ các chủ trương và định hướng đã được ĐHĐCĐTN 2020 quyết định thông qua và tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, trong năm 2020 và các tháng đầu năm 2021, HĐQT Công ty đã chủ động triển khai và thực hiện được một số nội dung quan trọng như: sử dụng hết số vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 06/12/2014 (đã được thông qua việc thay đổi, điều chỉnh phương án sử dụng vốn tại ĐHĐCĐTN năm 2020) để nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty khác (trở thành Công ty con) và để góp vốn bổ sung vào Công ty con; tái cơ cấu sở hữu nội bộ và các khoản đầu tư tại Công ty và các Công ty con…Trong kế hoạch của năm 2021, HĐQT sẽ tiếp tục đề xuất ĐHĐCĐ Công ty thông qua chủ trương tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, sở hữu vốn tại Công ty và sở hữu vốn của Công ty tại các Công ty con, thay đổi định hướng phát triển của Công ty và các Công ty con cho phù hợp với nhu cầu nội bộ, tình hình và diễn biến thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với địa bàn hoạt động và quy định của các giấy phép ngành nghề liên quan, mô hình kinh doanh của Công ty và các Công ty con.

• Với những yếu tố khách quan và chủ quan nêu trên, Ban Lãnh đạo điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng nên kết quả hoạt động kinh doanh 2020 đã đạt được 99.23% chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra.

# KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, cách điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định.

Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo.

## ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã cùng với các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên và các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, quản lý, thu hồi tốt công nợ, điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất nhằm đưa Công ty vượt qua thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2020

Trong điều kiện thị trường cạnh tranh khốc liệt và ảnh hưởng của khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu và khu vực do dịch bệnh Covid-19 gây ra, kết quả kinh doanh trong năm 2020 đã phản ánh đúng mọi hoạt động và năng lực của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đầu mối của Công ty.

## ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

.Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu.

. Thành lập công ty mới theo yêu cầu phát triển SXKD, mở các chi nhánh để phát triển thị trường

.Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới mới như: thương mại, nhà hàng, khách sạn, Bất động sản, xây dựng công trình hạ tầng v.v,...

.Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không.

. Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ.

. Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vỏ, thuê vỏ, đại lý vỏ container để phát triển công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa.

. Hợp tác với các đơn vị phân phối lớn để khai thác kho bãi vận tải.

. Phát triển việc đầu tư cho thuê phương tiện thiết bị để cung cấp năng lực cho vận tải và làm logistics.

. Thanh lý các tài sản dư thừa và tập trung khai thác các năng lực dư thừa như bãi, văn phòng, phương tiện, thiết bị.

. Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển SXKD và tìm hướng đi mới cho Công ty.

. Tinh giảm bộ máy điều hành, nhân sự phải kiêm nhiệm và yêu cầu mỗi nhân sự phải biết nhiều tác nghiệp và nghiệp vụ trong chuỗi SXKD của công ty.

. Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ công nhân viên, đổi mới tư duy, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Bất động sản, xây dựng công trình ... xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao, quản lý và hoạt động tiếp cận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

## ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra:

- Thành viên HĐQT tham gia điều hành
- Thành viên HĐQT chuyên trách
- Thành viên HĐQT độc lập
- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD và phát triển ngành nghề mới của Công ty.

Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của phát luật và điều lệ của Công ty.

Mục tiêu hàng đầu trong năm 2021 là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:

Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu.

Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.

Cử thành viên HĐQT, Ban KTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

# 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Hội đồng quản trị**

**Ủy ban kiểm toán(Thời điểm báo cáo là Ban KTNB)**

**Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGĐ**

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2020

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Ông Đào Việt Anh | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Lê Thái Cường | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Ông Trần Tuấn Hùng | Thành viên HĐQT độc lập |
| 4 | Ông Tạ Minh Nguyên | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5 | Ông Phan Thanh Bình | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |

### TỶ LỆ DỰ HỌP HĐQT

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi dự họp | Tỷ lệ dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Đào Việt Anh | Chủ tịch HĐQT | 10/10 | 100% |
| 2 | Ông Lê Thái Cường | Phó Chủ tịch HĐQT | 10/10 | 100% |
| 3 | Ông Trần Tuấn Hùng | Thành viên HĐQT độc lập | 10/10 | 100% |
| 4 | Ông Tạ Minh Nguyên | Thành viên HĐQT độc lập | 10/10 | 100% |
| 5 | Ông Phan Thanh Bình | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 10/10 | 100% |

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị  Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban kiểm toán nội bộ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinhdoanh. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, thông qua việc lựa chọn và bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt để ổn định công tác nhân sự của Ban điều hành,...

BanTổng Giám đốc đã chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát và thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, các mục tiêu đầu tư và hoạt động khác, đảm bảo duy trì hệ thống kiểm soát một cách tốt và phù hợp nhất.

## HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (Thời điểm báo cáo là Ban kiểm toán nội bộ)

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị với nhiệm vụ của Ban là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty.

HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và các vấn đề liên quan khác nhằm thực hiện tốt công tác giám sát về tìnhhình tài chính, xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính kết hợp trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong các đợt soát xét báo cáo tài chính quý để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải phát hành báo cáo ra công chúng. Ban kiểm toán nội bộ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thường xuyên phối hợp, làm việc với thành viên liên quan của Ban điều hành đảm bảo giám sát tính tuân thủ và các nguyên tắc kiểm soát nội bộtrong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao thực hành chống gian lận- giao dịch bên liên quan hoàn thiện sổ tay kiểm toán nội bộ.

Đồng thời Hội đồng quản trị Công ty phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: Phát triển thị trường và quan hệ đối ngoại, phụ trách lương thưởng, nhân sự của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật…

## CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

| Stt | Số Nghị quyết | Thời gian | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/2020/NQ-HĐQT | 22/01/2020 | Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải. |
| 2 | 02/2020/NQ-HĐQT | 19/02/2020 | Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.<br>Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:<br>-Nội dung: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019, kế hoạch hoạt động 2020. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Bao cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.<br>Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. |
| 3 | 03/2020/NQ-HĐQT | 01/04/2020 | Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.<br>Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, cụ thể :<br>-Doanh thu hợp nhất năm 2020: 200 tỷ đồng<br>-Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN năm 2020: 18 tỷ đồng<br>Thông qua việc đồng ý cho các Công ty con, bao gồm Công ty TNHH Container Minh Thành, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải, Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải được thực hiện các nội dung công việc như sau để phuc vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư tại các Công ty con:<br>- Được thế chấp tài sản của Công ty con để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam - CN Đông Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền Hải Phòng.<br>- Được huy động tài sản của các cá nhân, tổ chức khác để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền Hải Phòng.<br>- Được thế chấp tài sản của Công ty con để bảo lãnh cho các Công ty khác (Là Công ty con trực thuộc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ngô Quyền Hải Phòng.<br>- Ủy Quyền cho Chủ tịch Hội đông thành viên các Công ty con, bao gồm: Công ty TNHH Container Minh Thành, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải, Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải ký các Văn bản, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn của các Công ty con với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Ngô Quyền Hải Phòng. |
| 4 | 04/2020/NQ-HĐQT | 08/04/2020 | Thông qua việc hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đang diễn biến phức tạp, cũng như thực hiện khuyến cáo của bộ y tế Việt Nam, chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 và các Chỉ thị của Thủ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.<br>Hủy bỏ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập số V165/2020-TCO/VSD-ĐK ngày 13/03/2020, với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 11/03/2020.<br>Căn cứ tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 sẽ được tổ chức vào thời gian thích hợp, sớm nhất có thể và thông báo đến cổ đông nhưng không quá ngày 30/06/2020. |
| 5 | 05/2020/NQ-HĐQT | 20/04/2020 | Thành lập Công ty Con của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải : Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải.<br>Thông qua việc cử Ông Nguyễn Đình Tùng làm đại diện quản lý phần góp vốn của Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải và bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Công ty kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải.<br>Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với bà Hoa Thị Oanh theo nguyện vọng cá nhân.<br>Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với bà Cao Thu Hằng. |
| 6 | 06/2020/NQ-HĐQT | 28/04/2020 | Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2020.<br>Nội dung : Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019, kế hoạch hoạt động 2020. Báo cáo của Hội đồng quản trị. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.<br>Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Lựa chọn thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội căn cứ theo điều kiện và tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế có liên quan của Công ty. |
| 7 | 07/2020/NQ-HĐQT | 10/06/2020 | Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 02 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện là 4%/Cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 400 đồng).<br>Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành chi trả cổ tức đợt 02 năm 2019.<br>Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải và các Công ty TASA thành viên (Công ty con) năm 2020: Công ty TNHH Kiểm toán VACO.<br>Giao Ban Tổng Giám đốc, Phòng Kế toán triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện ký kết Hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán VACO.<br>Thông qua việc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0108989195, địa chỉ: Số 59C, ngõ 66, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam) do bà Lê Thị Trà My sở hữu:<br>- Giá trị nhận chuyển nhượng là 3.060.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam. Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam sẽ trở thành công ty con của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải sau khi hoàn thành thủ tục nhận chuyển nhượng vốn góp của bà Lê Thị Trà My. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | - Nguồn vốn dùng để nhận chuyển nhượng vốn góp của bà Lê Thị Trà My tại Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam: Thông qua việc sử dụng số tiền 3.060.000.000 đồng từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 06/12/2014 và Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/04/2015. Đã được thông qua việc thay đổi, điều chỉnh phương án sử dụng vốn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 06 tháng 06 năm 2020.<br>Thông qua việc cử bà Lê Thị Trà My làm người đại diện toàn bộ phần vốn góp của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam. Bổ nhiệm bà Lê Thị Trà My giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam.<br>- Giao Chủ tịch HĐQT Công ty và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ pháp lý và thực hiện các thủ tục cần thiết để Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng vốn góp của bà Lê Thị Trà My tại Công ty TNHH Fujiaire Maylaysia Việt Nam theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải. |
| 8 | 08/2020/NQ-HĐQT | 30/09/2020 | Thông qua các phương án, giải pháp về công tác thị trường, khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty trong các tháng cuối năm 2020<br>Thông qua chủ trương về việc đầu tư nâng cấp ICD Thụy Vân-Phú Thọ kết nối với các hoạt động vận tải đường sắt nhằm nâng cao năng lực vận tải và dịch vụ Logistics của Công ty.<br>Giao Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, bộ phận liên quan triển khai lập phương án đầu tư và kinh doanh nêu trên,báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định. |
| 9 | 09/2020/NQ-HĐQT | 22/10/2020 | Thông qua việc tạm ứng cổ tức tiền mặt đợt 01 năm 2020 với tỷ lệ thực hiện là 5% tương đương 500 đồng/cổ phiếu. Mức cổ tức cuối cùng của năm 2020 sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại kỳ họp năm 2021 và đảm bảo không thấp hơn mức đã tạm ứng 5%.<br>Ngày đăng ký cuối cùng: 09/11/2020<br>Ngày thanh toán: 23/11/2020 |
| 10 | 10/2020/NQ-HĐQT | 12/11/2020 | Thông qua việc thành lập địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại thành phố Hà Nội với nội dung cụ thể như sau :<br>Tên địa điểm kinh doanh: Công ty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải - Địa điểm kinh doanh tại thành phố Hà Nội.<br>Địa chỉ: Số 416 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống đa, thành phố Hà Nội.<br>Ngành, nghề đăng ký kinh doanh: Theo ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải.<br>Người đứng đầu địa điểm kinh doanh: Ông Nguyễn Văn Hiệp (CMND số : 031216105, ngày cấp: 27/09/2010, nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng).<br>Giao Chủ tịch HĐQT Công ty và các bộ phận, cá nhân liên quan triển khai và thực hiện việc đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh theo các quy định của pháp luật. |

# BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

**Danh sách thành viên tại thời điểm 31/12/2020**

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CỔ PHẦN | TỶ LỆ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Trần Tuấn Hùng | Trưởng ban | 0 | 0% |
| 2 | Bà Cao Thu Hằng | Thành viên | 1,838 | 0,01% |
| | | | | |

- *Bà Hoa Thị Oanh - Thành viên Ban kiểm toán nội bộ đã miễn nhiệm từ ngày 20/04/2020.*

# GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGĐ

## THÙ LAO CỦA HĐQT

| Họ và Tên | Chức danh | Thù lao | Thu nhập | Cộng |
|---|---|---|---|---|
| **1. Ông Đào Việt Anh** | Chủ tịch HĐQT | 113.000.000 | | 113.000.000 |
| **2. Ông Lê Thái Cường** | Phó chủ tịch HĐQT | 47.000.000 | 340.000.000 | 387.000.000 |
| **3. Ông Phan Thanh Bình** | TV HĐQT, Tổng GĐ | 47.000.000 | | 47.000.000 |
| **4. Ông Trần Tuấn Hùng** | TV HĐQT độc lập | 43.400.000 | | 43.400.000 |
| **5. Ông Tạ Minh Nguyên** | TV HĐQT độc lập | 39.800.000 | | 39.800.000 |

## THÙ LAO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Đơn vị: VNĐ

| Họ và tên | Chức danh | Thù lao | Thu nhập | Cộng |
|---|---|---|---|---|
| Trần Tuấn Hùng | Trưởng ban | | | |
| Cao Thu Hằng | Thành viên | | 81.400.000 | 81.400.000 |
| Hoa Thị Oanh | Thành viên | | 66.855.000 | 66.855.000 |

## THÙ LAO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| Họ và tên | Chức danh | Thù lao | Thu nhập | Cộng |
|---|---|---|---|---|
| 1. Ông Phan Thanh Bình | Tổng giám đốc | | 416.667.000 | Đơn vị: VNĐ<br>416.667.00 |
| 2. Ông Nguyễn Đình Tùng | Phó tổng giám đốc | | 241.141.000 | 241.141.000 |
| 3. Bà Trịnh Thị Huế | Phó tổng giám đốc | | 341.481.468 | 341.481.468 |
| 4. Bà Nguyễn Thu Thủy | Kế toán trưởng | | 230.150.000 | 230.150.000 |

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2020

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua,bán) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đoàn Ngọc Mỹ Duyên | Vợ ông Nguyễn Đình Tùng - Phó Tổng Giám đốc | **0** | **0%** | **2.200** | **0,01%** | **Mua cổ phiếu** |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Thanh | Vợ ông Phan Thanh Bình - Tổng Giám đốc, TV HĐQT | **0** | **0%** | **150,000** | **0,90%** | **Mua cổ phiếu** |
| | | | | | | | |

# TĂNG CƯỜNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## Thực hiện các quy định về Quản trị công ty:

Năm 2020, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm: công bố thông tin công khai - minh bạch, tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự thủ tục và nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên năm 2020.

## Đào tạo về Quản trị công ty:

Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các buổi tập huấn về quản trị công ty của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 2020*

# GIẤY UỶ QUYỀN

*(Số: 33.../TASA-UQ)*

*- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;*

*- Căn cứ vào quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;*

*- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty,*

**Người uỷ quyền: Ông Đào Việt Anh**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CMND số: 012348941 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2014.

**Người được uỷ quyền: Ông Phan Thanh Bình**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CMND số: 030800017 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/11/2008.

**Nội dung uỷ quyền:**

**1.** Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ông Đào Việt Anh ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình ký các loại Báo cáo tài chính và các văn bản giải trình liên quan đến các loại Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

**2.** Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền, Công ty và trước pháp luật về công việc được ủy quyền.

**3.** Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký giấy ủy quyền.

| | |
|---|---|
| **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN** | **NGƯỜI ỦY QUYỀN** |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |
| *Phan Thanh Bình* | *Đào Việt Anh* |

M.S.D.N: 0200793061 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI<br>ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 10 /CV-TASADH-2021<br>*(V/v: Giải trình chênh lệch BCTC hợp nhất năm 2020 trước và sau kiểm toán)* | *Hải phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2021* |

***Kính gửi:*** **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải
2. Mã chứng khoán: TCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 đường đi Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP Hải Phòng
4. Điện thoại: 0225.3798895 Fax: 0225.3798895

Chúng tôi xin được giải trình về một số chênh lệch giữa BCTC hợp nhất năm 2020 trước và sau kiểm toán như sau:

Số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

1. Các khoản giảm trừ doanh thu (MS 02)
   + Số liệu trước kiểm toán: 9.508.363 đồng
   + Số liệu sau kiểm toán: 0 đồng

Chênh lệch 9.508.363 đồng là do kiểm toán phân loại lại Doanh thu giảm trừ chuyển sang Giá vốn hàng bán.

2. Chi phí khác (MS 32)
   + Số liệu trước kiểm toán: 15.406.998 đồng
   + Số liệu sau kiểm toán: 43.957.813 đồng

Chênh lệch 28.550.815 đồng là do kiểm toán phân loại lại Thu nhập khác và chi phí khác.

3. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (MS 52)
   + Số liệu trước kiểm toán: (44.505.801) đồng
   + Số liệu sau kiểm toán: (83.461.831) đồng

Chênh lệch 38.956.030 đồng là do kiểm toán điều chỉnh lại khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N:0200793061 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Phan Thanh Bình*

Nơi nhận:
-Như kính gửi
-Lưu

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**Tháng 03 năm 2021**

## MỤC LỤC


| NỘI DUNG | TRANG |
|---|---|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 1 - 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT | 4 - 5 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT | 6 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT | 7 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT | 8 - 29 |

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

| | |
|---|---|
| Ông Đào Việt Anh | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Ông Lê Thái Cường | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Ông Phan Thanh Bình | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| Ông Trần Tuấn Hùng | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập |
| Ông Tạ Minh Nguyên | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập ( từ nhiệm ngày 05/03/2021) |

**Ban Tổng Giám đốc**

| | |
|---|---|
| Ông Phan Thanh Bình | Tổng Giám đốc |
| Bà Trịnh Thị Huế | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Đình Tùng | Phó Tổng Giám đốc |

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Việt Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 theo Giấy ủy quyền số 33/TASA-UQ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0200793081 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Phan Thanh Bình*

**Phan Thanh Bình**
**Tổng Giám đốc**
*Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**
Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
Website: www.vaco.com.vn

Số: 091 /VACO/BCKIT.NV2

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
**Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2021, từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất ").

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị***

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0102546866-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Nguyễn Đức Tiến**
**Phó Tổng Giám đốc**
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0517-2018-156-1

**Ngô Tiến Thành**
**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3754-2021-156-1

***Thay mặt và đại diện cho***
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**
*Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

**Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh**
*Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ*
*P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh*
*Tel: (84-28) 3840 6618*
*Fax: (84-28) 3840 6616*

**Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai**
*Số 79 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng*
*Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai*
*Tel: (84-251) 382 8560*
*Fax: (84-251) 382 8560*

**Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng**
*Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ*
*Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng*
*Tel: (84-225) 353 4655*
*Fax: (84-225) 353 4316*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

*Đơn vị: VND*

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **131.672.650.147** | **110.929.631.176** |
| **I. Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **5** | **64.406.958.140** | **21.404.756.530** |
| 1. Tiền | 111 | | 13.406.958.140 | 15.404.756.530 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 51.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| **II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | **6** | - | **45.000.000.000** |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | 45.000.000.000 |
| **III. Các khoản phải thu ngắn hạn** | **130** | | **53.483.227.895** | **38.098.186.942** |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 26.067.242.132 | 24.340.547.325 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 8 | 14.565.578.371 | 3.239.343.370 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 9 | 13.731.511.417 | 10.518.296.247 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 10 | (881.104.025) | - |
| **IV. Hàng tồn kho** | **140** | **11** | **12.583.899.415** | **4.420.794.434** |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 12.583.899.415 | 4.420.794.434 |
| **V. Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **1.198.564.697** | **2.005.893.270** |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 12 | 579.566.495 | 308.054.405 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 534.209.193 | 1.327.572.642 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 16 | 84.789.009 | 370.266.223 |
| **B. TÀI SẢN ĐÀI HẠN** | **200** | | **88.698.768.930** | **102.931.609.680** |
| **I. Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | **127.943.318** | **3.145.239.293** |
| 1. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | 2.472.000.000 | 2.472.000.000 |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 216 | 9 | 127.943.318 | 2.295.943.318 |
| 3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | 10 | (2.472.000.000) | (1.622.704.025) |
| **II. Tài sản cố định** | **220** | | **81.258.604.205** | **92.282.086.617** |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 13 | 75.376.345.148 | 85.970.678.930 |
| *- Nguyên giá* | *222* | | *196.407.118.261* | *201.429.478.212* |
| *- Giá trị hao mòn lũy kế* | *223* | | *(121.030.773.113)* | *(115.458.799.282)* |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 14 | 5.882.259.057 | 6.311.407.687 |
| *- Nguyên giá* | *228* | | *12.418.804.956* | *12.418.804.956* |
| *- Giá trị hao mòn lũy kế* | *229* | | *(6.536.545.899)* | *(6.107.397.269)* |
| **III. Bất động sản đầu tư** | **230** | **15** | **668.436.529** | **785.200.660** |
| *- Nguyên giá* | *231* | | *2.429.441.525* | *2.429.441.525* |
| *- Giá trị hao mòn lũy kế* | *232* | | *(1.761.004.996)* | *(1.644.240.865)* |
| **IV. Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **6.643.784.878** | **6.719.083.110** |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12 | 3.476.768.426 | 2.105.401.959 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | 85.488.570 | - |
| 3. Lợi thế thương mại | 269 | 17 | 3.081.527.882 | 4.613.681.151 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)** | **270** | | **220.371.419.077** | **213.861.240.856** |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

*Đơn vị: VND*

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **C. NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **20.167.310.261** | **18.378.534.066** |
| **I. Nợ ngắn hạn** | **310** | | **19.403.324.404** | **14.854.174.948** |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 18 | 9.753.076.015 | 8.803.618.255 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 653.203.967 | 276.948.525 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 16 | 3.145.507.287 | 1.469.446.827 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.427.521.149 | 1.264.138.456 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 790.143.022 | 827.652.600 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 15.090.907 | 15.090.911 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 19 | 3.448.621.290 | 2.168.711.740 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 170.160.767 | 28.567.634 |
| **II. Nợ dài hạn** | **330** | | **763.985.857** | **3.524.359.118** |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 19 | 463.090.000 | 3.225.490.000 |
| 2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | 300.895.857 | 298.869.118 |
| **D. VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **400** | **20** | **200.204.108.816** | **195.482.706.790** |
| **I. Vốn chủ sở hữu** | **410** | | **200.204.108.816** | **195.482.706.790** |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 187.110.000.000 | 187.110.000.000 |
| *- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết* | *411a* | | *187.110.000.000* | *187.110.000.000* |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 9.287.359.500 | 9.287.359.500 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (22.095.490.500) | (22.095.490.500) |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 6.737.900.615 | 6.585.394.258 |
| 5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 108.532.185 | 70.539.052 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 15.599.430.307 | 14.094.237.591 |
| *- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước* | *421a* | | *7.016.533.919* | *6.243.459.808* |
| *- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) năm nay* | *421b* | | *8.582.896.388* | *7.850.777.783* |
| 7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | 429 | | 3.456.376.709 | 430.666.889 |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)** | **440** | | **220.371.419.077** | **213.861.240.856** |

| | | |
|---|---|---|
| **Nguyễn Thu Thủy** | **Nguyễn Thu Thủy** | **Phan Thanh Bình** |
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Tổng Giám đốc** |

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

M.S.D.N: 0200793081 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Bình

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

*Đơn vị: VND*

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **01** | **23** | **170.252.143.738** | **161.096.195.325** |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| **3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)** | **10** | | **170.252.143.738** | **161.096.195.325** |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 24 | 134.018.852.513 | 125.465.592.081 |
| **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)** | **20** | | **36.233.291.225** | **35.630.603.244** |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 26 | 2.902.704.274 | 3.062.115.744 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | 56.949.640 | 52.883.765 |
| *- Trong đó: Chi phí lãi vay* | *23* | | *46.595.076* | *47.422.629* |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 27 | 176.927.695 | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 27 | 19.508.626.057 | 18.316.829.336 |
| **10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26}** | **30** | | **19.393.492.107** | **20.323.005.887** |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 28 | 1.659.998.279 | 420.431.967 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 43.957.813 | 14.025.175 |
| **13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)** | **40** | | **1.616.040.466** | **406.406.792** |
| **14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)** | **50** | | **21.009.532.573** | **20.729.412.679** |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 29 | 3.232.474.614 | 4.481.917.514 |
| 16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | (83.461.831) | (3.473.183) |
| **17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)** | **60** | | **17.860.519.790** | **16.250.968.348** |
| - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ | 61 | | 17.738.895.052 | 16.214.815.783 |
| - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 121.624.738 | 36.152.565 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 30 | 1.037 | 948 |

| Nguyễn Thu Thủy | Nguyễn Thu Thủy | Phan Thanh Bình |
|---|---|---|
| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

M.S.D.N: 0200793081 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Bình

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

*Đơn vị: VND*

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|
| **I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | |
| ***1. Lợi nhuận trước thuế*** | ***01*** | ***21.009.554.573*** | ***20.729.412.679*** |
| ***2. Điều chỉnh cho các khoản:*** | | | |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 13.999.236.956 | 13.181.431.197 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 1.730.400.000 | 1.622.704.025 |
| (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | 1.498.453 | 2.468.779 |
| (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (4.506.842.351) | (3.307.492.892) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 46.595.076 | 47.422.629 |
| Các khoản điều chỉnh khác | 07 | 178.265.434 | - |
| ***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*** | ***08*** | ***32.458.708.141*** | ***32.275.946.417*** |
| (Tăng)/giảm các khoản phải thu | 09 | (12.144.990.707) | (1.172.246.780) |
| (Tăng)/giảm hàng tồn kho | 10 | (6.644.890.527) | (21.362.498) |
| Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 1.847.473.991 | 2.259.762.280 |
| (Tăng)/giảm chi phí trả trước | 12 | (1.537.878.557) | 230.585.568 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (46.595.076) | (47.422.629) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (2.569.849.106) | (4.400.366.671) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (665.244.000) | (1.594.357.064) |
| ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*** | ***20*** | ***10.696.734.159*** | ***27.530.538.623*** |
| **II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ | 21 | (1.413.920.145) | (12.504.977.865) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | 22 | 1.785.000.000 | 570.909.091 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (28.000.000.000) | (45.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 73.000.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (2.085.596.273) | - |
| 6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 4.023.425.367 | 2.049.829.389 |
| ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*** | ***30*** | ***47.308.908.949*** | ***(54.884.239.385)*** |
| **III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | - | (6.413.155.710) |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | 25.612.004.000 | 20.482.630.000 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (25.612.004.000) | (20.482.630.000) |
| 5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (15.001.976.565) | (21.702.905.414) |
| ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*** | ***40*** | ***(15.001.976.565)*** | ***(28.116.061.124)*** |
| **Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)** | **50** | **43.003.666.543** | **(55.469.761.886)** |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm** | **60** | **21.404.756.530** | **76.876.290.511** |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | (1.464.933) | (1.772.095) |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)** | **70** | **64.406.958.140** | **21.404.756.530** |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

| | | |
|---|---|---|
| **Nguyễn Thu Thủy** | **Nguyễn Thu Thủy** | **Phan Thanh Bình** |
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Tổng Giám đốc** |

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Bình

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất*

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là Công ty) được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 14/05/2018.

Công ty có trụ sở tại: số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 187.110.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 11 người (tại ngày 31/12/2019 là 11 người).

**Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng);
- Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ mooc và bán rơ mooc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê container;
- Cho thuê xe có động cơ.

**Hoạt động kinh doanh chính:** Thương mại và dịch vụ.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

| Tên Công ty/ Chi nhánh | Nơi thành lập và hoạt động | Tỷ lệ phần sở hữu | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|---|---|---|
| Công ty TNHH Container Minh Thành | TP. Hải Phòng | 99,947% | 99,947% |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | TP. Hải Phòng | 99,680% | 99,680% |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | TP. Hải Phòng | 99,000% | 99,000% |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | TP. Hải Phòng | 99,350% | 99,350% |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | Tỉnh Phú Thọ | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | TP. Hà Nội | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | TP. Hải Phòng | 100,00% | 100,00% |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | TP. Hà Nội | 51,00% | 51,00% |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải - Chi nhánh Hồ Chí Minh | TP. Hồ Chí Minh | | |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của Luật Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã xem xét và áp dụng như sau:

*a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
*b) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
*c) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

**Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

**Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

**Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính, các khoản cho vay.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

**Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

***Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

| | Thời gian hữu dụng ước tính<br>Số năm |
|---|---|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 03 - 50 |
| Máy móc và thiết bị | 03 - 10 |
| Phương tiện vận tải | 04 - 10 |
| Thiết bị quản lý | 03 - 10 |
| Tài sản khác | 03 - 10 |

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí cải tạo văn phòng và giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các chính sách kế toán của Công ty.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Vốn chủ sở hữu**

*Vốn góp của chủ sở hữu:* Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

*Thặng dư vốn cổ phần:* Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

*Cổ phiếu quỹ:* Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị;
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: Cổ đông lớn;
- Ông Nguyễn Thành Lê: Cổ đông lớn;
- Bà Nguyễn Thị Nhung: Cổ đông lớn (không còn là cổ đông lớn từ ngày 03/12/2020);
- Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs: Cổ đông lớn.

## 4. GIAO DỊCH MUA CỔ PHẦN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Trong năm, Công ty đã thực hiện các giao dịch trọng yếu để nhận chuyển nhượng và phần vốn góp như sau:

*Mua Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam*

Vào ngày 25 tháng 06 năm 2020, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam với giá phí là 3.060.000.000 VND, tương đương với 51% tỷ lệ sở hữu của Công ty này. Theo đó, Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam trở thành công ty con của Công ty với tỷ lệ sở hữu 51%. Hoạt động chính của Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam là nhập khẩu và kinh doanh điều hòa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Công ty đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý tại ngày mua của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam. Giá trị hợp lý được xác định tạm thời của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của công ty này tại ngày mua được trình bày như sau:

*Đơn vị: VND*

| | *Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua* |
|---|---|
| **Tài sản** | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 974.403.727 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 7.599.306 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 4.192.647.624 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 173.407.299 |
| Hàng tồn kho | 1.693.214.454 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 282.398.409 |
| | **7.323.670.819** |
| **Nợ phải trả** | |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 341.161.800 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 677.508.849 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 6.090.982 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 300.000.000 |
| | **1.324.761.631** |
| **Tổng tài sản thuần** | **5.998.909.188** |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | (2.939.465.502) |
| Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh | 556.314 |
| **Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh** | **3.060.000.000** |
| **Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con** | |
| Tiền thu về từ công ty con | 974.403.727 |
| Tiền chi để mua công ty con tính đến ngày 31/12/2020 | (3.060.000.000) |
| **Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua** | **(2.085.596.273)** |

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 3.060.000.000 VND được thanh toán bằng tiền. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam từ ngày 01/01/2020 đến ngày mua lần lượt là 323.853.915 VND và 140.188 VND. Lợi nhuận trước thuế kể từ ngày mua đến ngày 31/12/2020 của Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam là 194.173.125 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Tiền mặt** | **3.065.990.723** | **3.737.783.673** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 1.099.146.686 | 2.266.140.072 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 129.741.965 | 205.734.458 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 926.406.861 | 778.675.854 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 77.144.928 | 5.638.461 |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 243.471.766 | 18.765.856 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 260.319.546 | 293.734.130 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 190.705.359 | 169.094.842 |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | 45.359.000 | - |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 93.694.612 | - |
| **Tiền gửi ngân hàng** | **10.340.967.417** | **11.666.972.857** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 3.921.223.662 | 2.895.990.990 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 2.313.510.879 | 3.801.438.512 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 10.068.567 | 505.090.910 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 36.590.694 | 105.224.077 |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 97.401.265 | 325.421.182 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 592.596.339 | 2.651.861.218 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 1.902.176.755 | 1.381.945.968 |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | 947.170.756 | - |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 520.228.500 | - |
| **Các khoản tương đương tiền (i)** | **51.000.000.000** | **6.000.000.000** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 51.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| **Cộng** | **64.406.958.140** | **21.404.756.530** |

Ghi chú:

(i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

## 6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Giá trị ghi sổ |
| | VND | VND | VND | VND |
| **Ngắn hạn** | **-** | **-** | **45.000.000.000** | **45.000.000.000** |
| - Tiền gửi có kỳ hạn (i) | - | - | 45.000.000.000 | 45.000.000.000 |

Ghi chú:

(i) Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng tại ngân hàng.

## 7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Phải thu ngắn hạn của khách hàng** | **26.067.242.132** | **24.340.547.325** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 1.440.057.955 | 1.176.734.252 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 19.392.947.787 | 18.893.117.445 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 1.461.946.566 | 1.533.995.500 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 716.502.050 | - |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 60.677.392 | 345.905.404 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 1.116.797.950 | 1.063.746.442 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 1.690.683.837 | 1.327.048.282 |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | - | - |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 187.628.595 | - |
| **Cộng** | **26.067.242.132** | **24.340.547.325** |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Trả trước cho người bán ngắn hạn** | **14.565.578.371** | **3.239.343.370** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 79.427.371 | 20.003.370 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 16.000.000 | 16.000.000 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 814.160.000 | 957.325.000 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 4.000.000 | - |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 6.164.000.000 | 164.000.000 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 3.876.000.000 | 2.038.000.000 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 28.728.000 | 44.015.000 |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | 4.000.000 | - |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 3.579.263.000 | - |
| **Cộng** | **14.565.578.371** | **3.239.343.370** |

## 9. PHẢI THU KHÁC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Ngắn hạn** | **13.731.511.417** | **10.518.296.247** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 2.004.178.774 | 2.612.341.011 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 6.426.839.329 | 4.716.495.330 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 963.027.815 | 1.745.141.707 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 289.526.037 | 10.000.000 |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 14.822.000 | 10.000.000 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 2.341.600.000 | 374.400.000 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 908.704.990 | 1.049.918.199 |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | - | |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 782.812.472 | - |
| **b. Dài hạn** | **127.943.318** | **2.295.943.318** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 92.000.000 | 5.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 35.943.318 | 35.943.318 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | - | 2.255.000.000 |
| **Cộng** | **13.859.454.735** | **12.814.239.565** |

## 10. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Đây là khoản dự phòng trích lập cho khoản phải thu tại Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 11. HÀNG TỒN KHO

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| **a) Nguyên liệu, vật liệu** | **8.328.428** | - | **18.862.254** | - |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 8.328.428 | - | 18.862.254 | - |
| **b) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang** | - | - | **385.021.590** | - |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | - | - | 385.021.590 | - |
| **c) Hàng hoá** | **12.575.570.987** | - | **4.016.910.590** | - |
| Công ty TNHH MTV Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 32.290.911 | - | - | - |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 1.135.423.363 | - | - | - |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 664.830.390 | - | 2.947.929.163 | - |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 10.743.026.323 | - | 1.068.981.427 | - |
| **Cộng** | **12.583.899.415** | - | **4.420.794.434** | - |

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Ngắn hạn** | **579.566.495** | **308.054.405** |
| - Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng | 323.333.333 | - |
| - Chi phí sửa chữa tài sản cố định | 8.032.500 | 116.902.283 |
| - Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ | 85.258.769 | 21.600.001 |
| - Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 162.941.893 | 169.552.121 |
| **b. Dài hạn** | **3.476.768.426** | **2.105.401.959** |
| - Chi phí cải tạo văn phòng | 653.983.063 | - |
| - Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ | 795.726.101 | 966.604.838 |
| - Thiết bị văn phòng và sửa xe | 84.464.100 | 91.331.967 |
| - Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ | 1.840.128.099 | 974.942.974 |
| - Đo đạc bản đồ, lập quy hoạch bãi | - | 18.939.397 |
| - Chi phí trả trước dài hạn khác | 102.467.063 | 53.582.783 |
| **Cộng** | **4.056.334.921** | **2.413.456.364** |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 13. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà xưởng và vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Phương tiện vận tải | Cộng |
|---|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| **NGUYÊN GIÁ** | | | | | |
| **Số dư đầu năm** | **147.630.247.185** | **8.857.516.230** | **774.920.802** | **44.166.793.995** | **201.429.478.212** |
| Tăng trong năm | - | 345.454.545 | 129.775.500 | 179.050.000 | 654.280.045 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 1.014.846.600 | - | - | - | 1.014.846.600 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | - | (6.510.327.414) | (6.510.327.414) |
| Giảm khác | (181.159.182) | - | - | - | (181.159.182) |
| **Số dư cuối năm** | **148.463.934.603** | **9.202.970.775** | **904.696.302** | **37.835.516.581** | **196.407.118.261** |
| **GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ** | | | | | |
| **Số dư đầu năm** | **67.443.077.200** | **6.429.834.713** | **770.240.528** | **40.815.646.841** | **115.458.799.282** |
| Khấu hao trong năm | 9.754.971.416 | 388.122.227 | 13.003.435 | 1.764.517.534 | 11.920.614.612 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | - | (6.346.484.124) | (6.346.484.124) |
| Giảm khác | (2.156.657) | - | - | - | (2.156.657) |
| **Số dư cuối năm** | **77.195.891.959** | **6.817.956.940** | **783.243.963** | **36.233.680.251** | **121.030.773.113** |
| **GIÁ TRỊ CÒN LẠI** | | | | | |
| **Tại ngày đầu năm** | **80.187.169.985** | **2.427.681.517** | **4.680.274** | **3.351.147.154** | **85.970.678.930** |
| **Tại ngày cuối năm** | **71.268.042.644** | **2.385.013.835** | **121.452.339** | **1.601.836.330** | **75.376.345.148** |

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 49.205.950.876 VND (Tại ngày 31/12/2019 là 31.786.111.242 VND).

## 14. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Tổng cộng |
|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND |
| **NGUYÊN GIÁ** | | | |
| **Số dư đầu năm** | **12.348.804.956** | **70.000.000** | **12.418.804.956** |
| **Số dư cuối năm** | **12.348.804.956** | **70.000.000** | **12.418.804.956** |
| **GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ** | | | |
| **Số dư đầu năm** | **6.037.397.269** | **70.000.000** | **6.107.397.269** |
| Khấu hao trong năm | 429.148.630 | - | 429.148.630 |
| **Số dư cuối năm** | **6.466.545.899** | **70.000.000** | **6.536.545.899** |
| **GIÁ TRỊ CÒN LẠI** | | | |
| **Tại ngày đầu năm** | **6.311.407.687** | - | **6.311.407.687** |
| **Tại ngày cuối năm** | **5.882.259.057** | - | **5.882.259.057** |

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao vẫn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 122.110.133 VND (Tại ngày 31/12/2019 là 122.110.133 VND).

## 15. TĂNG/GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Tổng |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **NGUYÊN GIÁ** | | |
| **Số dư đầu năm** | **2.429.441.525** | **2.429.441.525** |
| **Số dư cuối năm** | **2.429.441.525** | **2.429.441.525** |
| **GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ** | | |
| **Số dư đầu năm** | **1.644.240.865** | **1.644.240.865** |
| Trích khấu hao trong năm | 116.764.131 | 116.764.131 |
| **Số dư cuối năm** | **1.761.004.996** | **1.761.004.996** |
| **GIÁ TRỊ CÒN LẠI** | | |
| **Tại ngày đầu năm** | **785.200.660** | **785.200.660** |
| **Tại ngày cuối năm** | **668.436.529** | **668.436.529** |

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2020 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2020 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để làm việc này.

## 16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | Số đầu năm | Số phải nộp/thu trong năm | Số đã thực nộp/thu trong năm | Số cuối năm |
|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND |
| **a. Các khoản phải thu** | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng | 8.642.933 | - | 8.642.933 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 361.623.290 | - | 276.834.281 | 84.789.009 |
| **Cộng** | **370.266.223** | **-** | **285.477.214** | **84.789.009** |
| **b. Các khoản phải trả** | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng | 286.052.773 | 5.277.949.984 | 5.030.185.397 | 533.817.360 |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | - | 496.228.948 | 494.541.773 | 1.687.175 |
| Thuế xuất nhập khẩu | - | 2.211.643 | 2.211.643 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 456.010.247 | 2.955.662.333 | 2.569.849.106 | 841.823.474 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 77.383.807 | 620.818.172 | 630.022.701 | 68.179.278 |
| Thuế đất, tiền thuê đất | 650.000.000 | 3.303.177.782 | 2.253.177.782 | 1.700.000.000 |
| Thuế phí khác | - | 31.615.266 | 31.615.266 | - |
| **Cộng** | **1.469.446.827** | **12.687.664.128** | **11.011.603.668** | **3.145.507.287** |

## 17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 3.081.527.882 | 4.613.681.151 |
| **Cộng** | **3.081.527.882** | **4.613.681.151** |

## 18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Phải trả người bán ngắn hạn** | **9.753.076.015** | **8.803.618.255** |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 213.724.940 | 371.276.100 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 675.641.794 | 227.533.600 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 5.445.330.000 | 5.485.207.000 |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội | 3.535.840 | 11.667.827 |
| Công ty TNHH Container Minh Thành | 186.230.000 | 4.950.000 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 2.093.168.989 | 1.499.101.458 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 1.091.551.652 | 1.203.882.270 |
| Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải | - | - |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 43.892.800 | - |
| **Cộng** | **9.753.076.015** | **8.803.618.255** |

Các khoản nợ trên đều là nợ trong hạn và có khả năng trả nợ.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

### 19. PHẢI TRẢ KHÁC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Ngắn hạn** | **3.448.621.290** | **2.168.711.740** |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 1.630.400.000 | 867.400.000 |
| *- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải* | *1.630.400.000* | *867.400.000* |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 610.434.000 | 520.989.600 |
| *- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải* | *610.434.000* | *520.989.600* |
| Các khoản phải trả phải nộp khác | 1.207.787.290 | 780.322.140 |
| *- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải* | *806.576.594* | *624.251.426* |
| *- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ* | *16.183.729* | *11.477.000* |
| *- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải* | *1.597.600* | *74.700* |
| *- Công ty TNHH MTV Vận tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội* | *2.033.680* | - |
| *- Công ty TNHH Container Minh Thành* | - | - |
| *- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải* | *379.929.687* | *140.074.614* |
| *- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải* | *1.466.000* | *4.444.400* |
| **b. Dài hạn** | **463.090.000** | **3.225.490.000** |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn | 463.090.000 | 3.225.490.000 |
| *- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải* | *18.000.000* | *3.000.000* |
| *- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải* | *290.000.000* | *2.940.000.000* |
| *- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải* | *71.090.000* | *63.490.000* |
| *- Công ty TNHH Container Minh Thành* | *84.000.000* | *219.000.000* |
| **Cộng** | **3.911.711.290** | **5.394.201.740** |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | LNST chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| **Số dư đầu năm trước** | **187.110.000.000** | **9.287.359.500** | **(15.682.334.790)** | **6.435.343.114** | **259.392.390** | **20.656.393.257** | **424.011.038** | **208.490.164.509** |
| Mua cổ phiếu quỹ | - | - | (6.413.155.710) | - | | | | (6.413.155.710) |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | 16.214.815.783 | 36.152.565 | 16.250.968.348 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | - | 150.051.144 | 406.929.662 | (21.870.717.442) | - | (21.313.736.636) |
| Giảm khác | - | - | - | - | (595.783.000) | (906.254.007) | (29.496.714) | (1.531.533.721) |
| **Số dư đầu năm nay** | **187.110.000.000** | **9.287.359.500** | **(22.095.490.500)** | **6.585.394.258** | **70.539.052** | **14.094.237.591** | **430.666.889** | **195.482.706.790** |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh | - | - | - | - | - | - | 2.939.465.502 | 2.939.465.502 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | 17.738.895.052 | 121.624.738 | 17.860.519.790 |
| Phân phối lợi nhuận (i) | - | - | - | 152.506.357 | 49.596.839 | (15.306.968.436) | (36.152.565) | (15.141.017.805) |
| Tăng quỹ từ lợi nhuận công ty con | - | - | - | - | 306.186.294 | - | - | 306.186.294 |
| Chi Quỹ và chi khác | - | - | - | - | (317.790.000) | (133.264.000) | 772.145 | (450.281.855) |
| Giảm khác | - | - | - | - | - | (793.469.900) | - | (793.469.900) |
| **Số dư cuối năm nay** | **187.110.000.000** | **9.287.359.500** | **(22.095.490.500)** | **6.737.900.615** | **108.532.185** | **15.599.430.307** | **3.456.376.709** | **200.204.108.816** |

Ghi chú:

(i) Khoản phân phối lợi nhuận gồm có:

a. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ: Thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2020 như sau:

| | Số tiền |
|---|---|
| | VND |
| Chi trả cổ tức năm 2019 | 6.691.230.400 |
| Tạm chi trả cổ tức năm 2020 | 8.364.038.000 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 49.596.839 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 49.596.839 |
| Quỹ phát triển thị trường (Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu) | 49.596.839 |
| | **15.204.058.917** |

b. Trích quỹ tại các công ty con với tổng số tiền là 716.019.151 VND.

Số cổ tức Công ty đã trả trong năm là 14.965.824.000 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

**Cổ phiếu**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | Cổ phiếu | Cổ phiếu |
| **Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành** | **18.711.000** | **18.711.000** |
| **Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng** | **18.711.000** | **18.711.000** |
| + Cổ phiếu phổ thông | 18.711.000 | 18.711.000 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| **Số lượng cổ phiếu quỹ** | **1.982.924** | **1.982.924** |
| + Cổ phiếu phổ thông | 1.982.924 | 1.982.924 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành** | **16.728.076** | **16.728.076** |
| + Cổ phiếu phổ thông | 16.728.076 | 16.728.076 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| **Mệnh giá (VND)** | **10.000** | **10.000** |

**Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Vốn góp của các Cổ đông | 167.280.760.000 | 167.280.760.000 |
| Cổ phiếu quỹ | (19.829.240.000) | (19.829.240.000) |

**Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng**

Theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/04/2015:

| | | |
|---|---|---|
| Số lượng chứng khoán chào bán | 3.303.000 | Cổ phiếu |
| Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán | 37.984.500.000 | VND |
| Chi phí phát hành cổ phiếu | 142.000.000 | VND |
| Tổng số lượng huy động vốn từ đợt chào bán | 37.842.500.000 | VND |
| Ngày hoàn thành đợt chào bán | 24/07/2015 | |

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán, Công ty đã nhận chuyển nhượng 51% vốn góp tại Công ty TNHH Fujiaire Việt Nam với số tiền 3.060.000.000 VND.

Số tiền còn lại 34.782.500.000 VND, Công ty đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (số dư tại 31/12/2020 là 20.000.000.000 VND), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng (số dư tại 31/12/2020 là 16.000.000.000 VND) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á – Chi nhánh Hải Phòng (số dư tại thời điểm 31/12/2020 là 15.000.000.000 VND).

## 21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Ngoại tệ các loại**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| USD | 1400,39 | 6.055,60 |

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý:

**Khu vực địa lý**

Trong năm, hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại khu vực Miền Bắc, trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ CFS, dịch vụ bãi, dịch vụ vận chuyển...
Kinh doanh khác: Bán hàng hóa, thành phẩm...

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

*Đơn vị: VND*

| Năm nay | Doanh thu theo bộ phận | Chi phí theo bộ phận | Kết quả kinh doanh theo bộ phận |
|---|---|---|---|
| Kinh doanh dịch vụ | 164.483.410.823 | 129.500.231.957 | 34.983.178.866 |
| Kinh doanh thương mại | 5.768.732.915 | 4.518.620.556 | 1.250.112.359 |
| **Cộng** | **170.252.143.738** | **134.018.852.513** | **36.233.291.225** |

## 23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Doanh thu bán hàng | 5.768.732.915 | - |
| Doanh thu bãi | 32.245.387.505 | 29.300.254.753 |
| Doanh thu vận tải | 92.794.830.586 | 99.663.939.862 |
| Doanh thu khai thác CFS | 20.016.102.797 | 18.955.617.597 |
| Doanh thu dịch vụ khác | 19.427.089.935 | 13.176.383.113 |
| **Cộng** | **170.252.143.738** | **161.096.195.325** |

## 24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 4.518.620.556 | - |
| Giá vốn bãi | 25.726.051.067 | 25.508.164.382 |
| Giá vốn dịch vụ vận tải | 71.882.039.462 | 75.551.226.221 |
| Giá vốn khai thác CFS | 16.988.603.848 | 16.647.666.950 |
| Giá vốn dịch vụ khác | 14.903.537.580 | 7.758.534.528 |
| **Cộng** | **134.018.852.513** | **125.465.592.081** |

## 25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 4.513.461.739 | 5.662.706.478 |
| Chi phí nhân công | 18.515.711.402 | 16.396.519.187 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 12.486.527.373 | 13.181.431.197 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 103.979.621.467 | 101.126.308.888 |
| Chi phí khác bằng tiền | 6.427.354.145 | 4.262.755.030 |
| Lợi thế thương mại | 1.532.709.583 | 1.532.153.269 |
| Trích lập dự phòng phải thu khó đòi | 1.730.400.000 | 1.622.704.025 |
| **Cộng** | **149.185.785.709** | **143.784.578.074** |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 2.885.685.641 | 3.060.774.969 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 17.018.633 | 1.340.775 |
| **Cộng** | **2.902.704.274** | **3.062.115.744** |

## 27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm** | **19.508.626.057** | **18.316.829.336** |
| Chi phí nhân viên | 6.315.328.802 | 5.390.648.742 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 560.203.777 | 594.305.467 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.930.459.712 | 6.296.826.825 |
| Thuế phí, lệ phí | 3.279.016.400 | 2.793.332.900 |
| Chi phí bằng tiền khác | 160.507.783 | 86.858.108 |
| Trích lập dự phòng phải thu khó đòi | 1.730.400.000 | 1.622.704.025 |
| Lợi thế thương mại | 1.532.709.583 | 1.532.153.269 |
| **Chi phí bán hàng phát sinh trong năm** | **176.927.695** | - |
| Chi phí nhân viên | 63.090.909 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 21.638.800 | - |
| Chi phí bằng tiền khác | 92.197.986 | - |

## 28. THU NHẬP KHÁC

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Thanh lý, nhượng bán TSCĐ; | 1.621.156.710 | 246.717.923 |
| Các khoản khác. | 38.841.569 | 173.714.044 |
| **Cộng** | **1.659.998.279** | **420.431.967** |

## 29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành** | | |
| Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | 565.031.923 | 653.468.555 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ | 1.544.850.244 | 2.532.682.436 |
| Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải | 766.884.245 | 922.472.464 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải | 156.874.095 | 299.620.212 |
| Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải | 171.802.583 | 73.673.847 |
| Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam | 27.031.524 | - |
| **Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành** | **3.232.474.614** | **4.481.917.514** |

## 30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 17.738.895.052 | 16.214.815.783 |
| Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i) | 395.980.332 | 355.782.836 |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 17.342.914.720 | 15.859.032.948 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 16.728.076 | 16.728.076 |
| **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | **1.037** | **948** |

Ghi chú:

(i) Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 số tiền là 395.980.332 VND. Số liệu so sánh năm trước được trình bày lại do trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2020.

## 31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có các hợp đồng thuê đất:

- Hợp đồng thuê đất số 01/HĐ-CTL ngày 09/01/2013 và hợp đồng số 20/HĐ-CTL ngày 28/03/2016 về việc thuê đất tại khu Công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ, thời hạn thuê từ ngày 01/01/2013 đến ngày 23/05/2048.

- Hợp đồng thuê đất số 34/HĐ-TĐ ngày 27/03/2013 về việc thuê đất tại 189 Đình Vũ, thành phố Hải Phòng, thời hạn thuê từ ngày 29/01/2013 đến ngày 02/10/2033.

- Hợp đồng thuê đất số 18/HĐ-TĐ ngày 17/10/2001 và hợp đồng thuê đất số 53/HĐ-TĐ ngày 25/04/2014 về việc thuê đất tại Km104+200 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Hải Phòng, thời hạn thuê từ ngày 16/08/2000 đến 16/08/2040.

## 32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Các khoản vay | - | - |
| Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền | 64.406.958.140 | 21.404.756.530 |
| Nợ thuần | - | - |
| Vốn chủ sở hữu | 200.204.108.816 | 195.482.706.790 |
| **Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu** | **0,00** | **0,00** |

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

**Các loại công cụ tài chính**

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|---|---|---|---|---|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| | VND | VND | VND | VND |
| **Tài sản tài chính** | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 64.406.958.140 | 21.404.756.530 | 64.406.958.140 | 21.404.756.530 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 42.398.696.867 | 39.626.786.890 | 42.398.696.867 | 39.626.786.890 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | 45.000.000.000 | - | 45.000.000.000 |
| Tổng cộng | 106.805.655.007 | 106.031.543.420 | 106.805.655.007 | 106.031.543.420 |

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|---|---|---|---|---|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| | VND | VND | VND | VND |
| **Công nợ tài chính** | | | | |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 13.664.787.305 | 14.197.819.995 | 13.664.787.305 | 14.197.819.995 |
| Chi phí phải trả | 790.143.022 | 827.652.600 | 790.143.022 | 827.652.600 |
| Tổng cộng | 14.454.930.327 | 15.025.472.595 | 14.454.930.327 | 15.025.472.595 |

Công ty đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo giá gốc và dự phòng. Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

## 32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (Tiếp theo)**

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND |
| **Tại ngày cuối năm** | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 64.406.958.140 | - | - | 64.406.958.140 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 39.798.753.549 | 2.599.943.318 | - | 42.398.696.867 |
| **Tổng cộng** | **104.205.711.689** | **2.599.943.318** | **-** | **106.805.655.007** |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 13.201.697.305 | 463.090.000 | - | 13.664.787.305 |
| Chi phí phải trả | 790.143.022 | - | - | 790.143.022 |
| **Tổng cộng** | **13.991.840.327** | **463.090.000** | **-** | **14.454.930.327** |
| **Chênh lệch thanh khoản thuần** | **90.213.871.362** | **2.136.853.318** | **-** | **92.350.724.680** |

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND |
| **Tại ngày đầu năm** | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 21.404.756.530 | - | - | 21.404.756.530 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 34.858.843.572 | 4.767.943.318 | - | 39.626.786.890 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 45.000.000.000 | - | - | 45.000.000.000 |
| **Tổng cộng** | **101.263.600.102** | **4.767.943.318** | **-** | **106.031.543.420** |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 10.972.329.995 | 3.225.490.000 | - | 14.197.819.995 |
| Chi phí phải trả | 827.652.600 | - | - | 827.652.600 |
| **Tổng cộng** | **11.799.982.595** | **3.225.490.000** | **-** | **15.025.472.595** |
| **Chênh lệch thanh khoản thuần** | **89.463.617.507** | **1.542.453.318** | **-** | **91.006.070.825** |

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

## 33. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

**Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:**

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Cổ tức đã trả** | **7.068.171.000** | **9.246.527.000** |
| Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | 3.595.136.000 | 5.192.902.000 |
| Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs | 1.188.000.000 | 1.716.000.000 |
| Nguyễn Thành Lê | 1.148.400.000 | 1.658.800.000 |
| Nguyễn Thị Nhung | 1.136.635.000 | 678.825.000 |

**Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị:**

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị | 1.549.489.468 | 1.442.289.300 |

## 34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 85.206.500 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả và các khoản điều chỉnh khác.

## 35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

| | | |
|---|---|---|
| **Nguyễn Thu Thủy** | **Nguyễn Thu Thủy** | **Phan Thanh Bình** |
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Tổng Giám đốc** |

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2021*

Hải Phòng, ngày .07. tháng .04. năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**Người đại diện theo pháp luật**

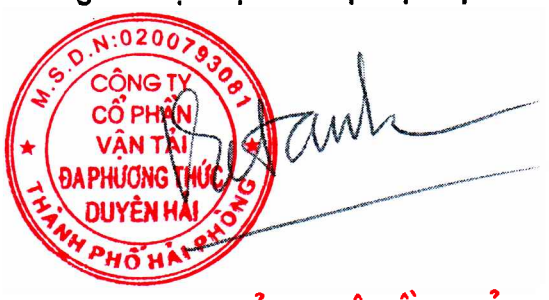


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Đào Việt Anh*